

Số: /BC-CPRP

Hà Giang, ngày tháng 10 năm 2017

Dự thảo

BÁO CÁO

**Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch Hoạt động và Ngân sách
9 tháng năm 2017, phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2017**

Phần 1

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG VÀ NGÂN SÁCH 9 THÁNG NĂM 2017

A. GIỚI THIỆU

Năm 2017 là năm thứ 3 thực hiện Chương trình CPRP. Kế hoạch điều chỉnh Hoạt động và Ngân sách năm 2017 được UBND tỉnh phê duyệt ngày 04/7/2017 với tổng ngân sách là 186.968,55 triệu VNĐ; trong đó nguồn IFAD là 117.779,57 triệu VNĐ; nguồn Chính phủ Việt Nam là 37.694,55 triệu VNĐ (trong đó, vốn của Chương trình NTM và các nguồn vốn khác trên địa bàn huyện, xã để lồng ghép đầu tư cho các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng là 19.326,27 triệu đồng do UBND xã cam kết bố trí); và người hưởng lợi đóng góp 32.494,43 triệu VNĐ.

• Thuận lợi:

Ban Chỉ đạo Chương trình tỉnh quan tâm sát, chỉ đạo quyết liệt. PCO và các cơ quan thực thi chủ động triển khai thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong vấn đề xây dựng cơ sở hạ tầng, thủ tục mua sắm đầu thầu, xây dựng các kế hoạch SIP, VCAP, hoạt động nhóm CIG, SCG... dần được tháo gỡ. Ban Điều phối và các đơn vị thực thi theo dõi, giám sát chặt chẽ tiến độ thực hiện theo tuần, qua đó những vấn đề này sinh được phát hiện và khắc phục kịp thời.

• Khó khăn:

Thời tiết bất thuận, mưa lũ phức tạp nhất là trong quý III, gây khó khăn trong quá trình vận chuyển vật liệu và thi công các công trình cơ sở hạ tầng. Nguồn vốn NTM giao chưa đủ so với Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt (11.723,0 triệu đồng/19.338,45 triệu đồng KH), UBND các huyện chậm phân bổ cho các xã (ngày 24/3/2017 UBND tỉnh ra Quyết định phân bổ nguồn vốn NTM năm 2017 cho các huyện, nhưng đến tháng 5/2017 các huyện mới hoàn thành việc giao vốn NTM cho từng đầu điểm công trình của các xã), còn 7 công trình chưa được giao vốn NTM năm 2017. Một số đơn vị thực thi chưa tích cực, chưa chủ động, việc xây dựng kế hoạch phối hợp và bố trí thời gian thực hiện chưa hợp lý dẫn đến một số công việc chồng chéo làm chậm tiến độ.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Công tác chỉ đạo điều hành

1. Ban Chỉ đạo (BCĐ) Chương trình CPRP tỉnh

BCĐ đã tham mưu giúp cho UBND tỉnh chỉ đạo điều phối tổng thể, kiểm tra giám sát các hoạt động Chương trình; kịp thời phê duyệt Kế hoạch hoạt động và ngân

sách 2017; chỉ đạo và tổ chức làm việc với Đoàn Giám sát IFAD năm 2017 đạt hiệu quả cao. Phân công các thành viên BCD phụ trách hỗ trợ các huyện triển khai thực hiện. Duy trì họp giao ban quý, đánh giá kết quả thực hiện và chỉ đạo các đơn vị thực thi khắc phục các tồn tại, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ triển khai Kế hoạch năm 2017.

2. Kết quả thực hiện của các cơ quan là thành viên BCD

2.1. Ban Điều phối (PCO)

Là cơ quan thường trực của BCD, PCO đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình như sau: Xây dựng chương trình làm việc, kế hoạch công tác của BCD Chương trình. Chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời các Ban Thực thi (BTT), Tổ Hỗ trợ (THT) huyện và Ban quản lý (BQL) xã trong quá trình triển khai các hoạt động Chương trình. Thực hiện các khuyến nghị của Đoàn Giám sát IFAD năm 2017. PCO chỉ đạo các phòng chức năng nghiên cứu soạn thảo, đơn giản hóa một số trình tự thủ tục và ban hành để các huyện, xã và các đơn vị có liên quan thực hiện. Đồng thời đưa ra các giải pháp như quy định thời hạn thanh quyết toán đối với các công việc đã hoàn thành nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và rút vốn giải ngân...

Trong 9 tháng năm 2017, PCO đã ban hành 182 văn bản hướng dẫn chỉ đạo (bao gồm: 12 Quyết định; 16 Thông báo; 14 Tờ trình; 88 Công văn; 26 Kế hoạch; 24 Báo cáo và 2 Biên bản). Tổ chức 48 lượt công tác xuống kiểm tra việc thực hiện các hoạt động của các BQL xã, THT huyện. Xây dựng kế hoạch làm việc chi tiết hàng tuần, tháng và tiến hành đánh giá kiểm điểm thường xuyên nhằm phát hiện các khó khăn, vướng mắc, đưa ra các ý kiến chỉ đạo và giải pháp khắc phục kịp thời.

2.2. Các Ban Thực thi (BTT) là thành viên BCD (Sở KH&ĐT, Sở NN&PTNT, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh)

Trong 9 tháng năm 2017, các BTT cơ bản đã chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, chỉ đạo cán bộ xây dựng kế hoạch tiến độ, kế hoạch chi tiết và triển khai thực hiện theo tiến độ đã xây dựng. BTT Sở KH&ĐT có tiến độ thực hiện các hoạt động nhanh nhất; BTT Sở NN&PTNT, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã có quyết định giao nhiệm vụ chi tiết cho các đơn vị trực thuộc triển khai, nhưng tiến độ còn chậm, nhất là kết quả giải ngân đạt thấp. Một số BTT chưa thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo hàng tháng/quý.

2.3. Chủ tịch UBND 5 huyện Chương trình

Chủ tịch UBND các huyện chủ động, trực tiếp chỉ đạo, quản lý các hoạt động Chương trình trên địa bàn huyện. Phân công, giao trách nhiệm và chỉ đạo THT huyện, các phòng chuyên môn có liên quan và UBND/BQL các xã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch năm 2017. Tuy nhiên, một số chủ tịch huyện chưa kiểm tra sát sao, chưa chỉ đạo quyết liệt các đơn vị, cá nhân liên quan thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao dẫn đến tiến độ thực hiện một số công việc chậm, một số việc còn để tồn đọng, dây dưa kéo dài.

2.4. Các thành viên: Sở Tài chính; Kho bạc Nhà nước tỉnh, Sở LĐTBXH, Sở Công thương... cơ bản thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên việc tham gia các cuộc họp BCD của một số thành viên chưa được đầy đủ.

II. Kết quả thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Minh Tiến – Phó chủ tịch UBND tỉnh/Trưởng ban – Ban Chỉ đạo CPRP tại Hội nghị Giao ban Quý II/2017.

1. Về quan điểm và tư tưởng trong công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình: PCO, UBND dân huyện đã quan tâm sử dụng tối đa nguồn vốn của

IFAD góp phần thúc đẩy đầu tư, góp phần tăng trưởng kinh tế của huyện. Tiến độ giải ngân có chuyển biến, tuy nhiên còn chậm, chủ yếu do các chủ đầu tư chậm hoàn thành các hồ sơ, chứng từ và chậm hoàn thành các bước chuẩn bị đầu tư.

2. Ban Điều phối tỉnh: Đã tăng cường việc kiểm tra, giám sát, thảo luận với các Ban Thực thi, UBND 5 huyện để tìm ra giải pháp đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, kết quả thực hiện. Ban hành một số hướng dẫn nhằm đảm bảo việc đầu tư đúng đối tượng, có hiệu quả.

3. Các thành viên Ban Thực thi các Sở, ngành: Đã tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, tiến độ đã có chuyển biến tích cực.

4. UBND 5 huyện Chương trình: Đã tổ chức họp giao ban với các xã đánh giá kết quả thực hiện và đề ra giải pháp khắc phục các tồn tại. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công 14 công trình dở dang của năm 2016 chuyển sang. Tuy nhiên đến 31/8 các công trình này chưa hoàn thành thi công, chủ yếu do mưa lũ diễn biến phức tạp, trong đó có 3 CT nguồn NTM hoàn thành thi công trong năm 2016 và đang thi công bổ sung phần vốn mới phân bổ năm 2017. Chỉ đạo các phòng chuyên môn hỗ trợ các xã hoàn thành thủ tục đầu tư đối với công trình mới năm 2017. Tính đến thời điểm hiện nay các công trình phải xin ý kiến IFAD, hồ sơ đều đạt yêu cầu; tuy nhiên đến 31/8/2017 còn 40 công trình chưa hoàn thành thủ tục đầu tư, trong đó có 7 CT nguồn NTM chưa được bố trí vốn. Tiến độ giải ngân cho vay vốn tín dụng đã được đẩy nhanh do Ban Điều phối tỉnh đã ứng trước vốn.

5. Về thực hiện Tiểu hợp phần Cộng tác công tư: Ban điều phối tỉnh đã tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp/HTX/hộ kinh doanh hoàn thiện hồ sơ để tiến tới ký hợp đồng. Hiện đang xây dựng phương án và chuẩn bị các điều kiện để tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức buổi giới thiệu cho các doanh nghiệp/HTX/hộ kinh doanh về chương trình hợp tác công tư với 5 sản phẩm chủ lực của tỉnh.

III. Lũy kế kết quả thực hiện công việc theo Hợp phần từ đầu năm 2017

1. Hợp phần 1 – Xây dựng năng lực phát triển định hướng thị trường

1.1. Tiểu hợp phần 1.1: Quy trình lập kế hoạch đầu tư dựa trên hàng hóa được thể chế

Kế hoạch đầu tư chiến lược phát triển chuỗi giá trị (SIP): Kế hoạch điều chỉnh năm 2017 giao xây dựng 2 kế hoạch SIP về lợn thịt và cây lạc. Đến 30/9/2017, hoàn thành dự thảo báo cáo và tổ chức hội thảo cấp tỉnh. Dự kiến trình UBND tỉnh phê duyệt vào đầu tháng 10/2017. Tiến độ thực hiện rất chậm, nguyên nhân chủ yếu là do Ban thực thi Sở Nông nghiệp và PTNT chưa tập trung xây dựng kế hoạch SIP theo đúng kế hoạch tiến độ đã xây dựng.

Kế hoạch nâng cấp chuỗi giá trị cấp xã (VCAP): Hoàn thành xây dựng và phê duyệt 30 kế hoạch VCAP (gồm 3 VCAP lợn đen, 7 VCAP trâu, 5 VCAP bò, 1 VCAP lúa, 2 VCAP gỗ keo, 6 VCAP thảo quả, 1 VCAP ngô, 5 VCAP dê). Chất lượng các kế hoạch VCAP tương đối đạt yêu cầu, đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động xây dựng kế hoạch MoSEDP năm 2018 và định hướng phát triển các chuỗi giá trị tại địa phương.

Tập huấn nâng cao năng lực: Kế hoạch điều chỉnh năm 2017 giao tổ chức 7 lớp tập huấn. Đến 30/9/2017, tổ chức được 6 lớp với 253 học viên tham gia về các nội dung: kiến thức và phương pháp phân tích chuỗi giá trị nông sản; tập huấn lại về xây dựng chuỗi giá trị (VCAP) cho cấp xã...

1.2. Tiểu hợp phần 1.2: Lập kế hoạch thích ứng với CC, định hướng thị trường và dựa trên kết quả

Tập huấn nâng cao năng lực: Kế hoạch điều chỉnh năm 2017 giao tổ chức 75 lớp tập huấn. Đến 30/9/2017, tổ chức được 70 lớp cho 3.397 người tham gia với các nội dung về kinh tế thị trường, phân tích kinh tế; kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm; chuyên đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi thích ứng với BĐKH; kỹ thuật thâm canh một số loại cây trồng, lập kế hoạch MoSEDP năm 2018.... Tiến độ thực hiện tốt đáp ứng được thời gian và phục vụ tốt cho việc phát triển sản xuất và triển khai các hoạt động có liên quan, 5 lớp còn lại đang tiếp tục được triển khai theo kế hoạch.

Xây dựng sổ tay hướng dẫn MoSEDP lồng ghép biến đổi khí hậu: PCO phối hợp với Sở KH&ĐT và tư vấn tiếp tục chỉnh sửa tài liệu để tổ chức hội thảo lấy ý kiến hoàn thiện sổ tay trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt. Tiến độ thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng.

Tư vấn trong nước về lập kế hoạch MoSEDP: Đang triển khai các hoạt động liên quan đến xây dựng kế hoạch MoSEDP theo đúng tiến độ.

Họp/hội nghị về MoSEDP: 195 xã, phường, thị trấn trong tỉnh đã được tập huấn về lập kế hoạch MoSEDP; hiện các đơn vị đang xây dựng kế hoạch và gửi về phòng Tài chính – Kế hoạch huyện/thành phố tổng hợp và gửi về Sở Kế hoạch để kiểm tra trước khi tổ chức hội thảo.

106 xã hoàn thành xây dựng kế hoạch MoSEDP và trình huyện tổng hợp vào đầu tháng 9/2017; còn 70 xã triển khai thực hiện năm đầu đang tiếp tục hoàn thiện kế hoạch. Tiến độ thực hiện đáp ứng kế hoạch đề ra.

Chất lượng bản kế hoạch MoSEDP của một số xã chưa đáp ứng được yêu cầu, đặc biệt là các xã, huyện ngoài Chương trình; nguyên nhân chủ yếu do năm đầu thực hiện quy trình lập kế hoạch MoSEDP, cán bộ cấp xã mặc dù đã được tập huấn nhưng áp dụng còn hạn chế.

1.3. Tiểu hợp phần 1.3: Thử nghiệm và phát triển các công nghệ/kỹ thuật thích nghi với biến đổi khí hậu

Hội thảo các bên liên quan: Đã tổ chức hội thảo lấy ý kiến tham vấn dự thảo sổ tay hướng dẫn đồng tài trợ cạnh tranh cho các nhóm CIG với sự tham dự của 27 đại biểu.

Tập huấn TOT cho các mô hình được chọn để nhân rộng và tập huấn nhân rộng mô hình: Kế hoạch 2017 giao triển khai 32 lớp tập huấn. Đến 30/9/2017 đã tổ chức 15 lớp tập huấn nhân rộng mô hình cho 763 người tham gia. Các lớp còn lại đang được triển khai trên cơ sở đăng ký của tham gia của người dân.

Thử nghiệm mô hình trồng cam sành ghép: 01 ha cam sành ghép được trồng tại xã Đồng Tiên, huyện Bắc Quang. Các hộ đã thực hiện theo quy trình; cây cam sinh trưởng và phát triển tốt.

Thử nghiệm trồng giống lạc siêu củ (L14): Triển khai tại xã Đức Xuân, huyện Bắc Quang với tổng diện tích là 02 ha. Đã thu hoạch vào tháng 6/2017. Năng suất lạc tươi đạt 90 tạ/ha, quy lạc khô đạt 45 tạ/ha, cao hơn gần 10 tạ so với trồng đại trà; người dân chủ yếu bán lạc tươi tại ruộng với giá từ 8.000-8.500 đồng/kg. Mô hình đạt kết quả tốt, hiện xã đã tuyên truyền cho nhân dân để nhân rộng mô hình và triển khai tại các vùng khác trong những vụ tiếp theo.

Trồng thử nghiệm giống đậu xanh DX1: Mô hình được triển khai tại thôn Cán

Chi Dền, xã Tự Nhân, huyện Hoàng Su Phì trên diện tích 01 ha với 25 hộ tham gia. Hiện đậu xanh đang trong quá trình theo dõi, chăm sóc và phát triển tốt.

Xây dựng triển khai kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu trong sản xuất nông nghiệp: Sở Nông nghiệp đã phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Bắc Quang tổ chức điều tra thu thập thông tin theo kế hoạch; dự kiến tháng 10/2017 tổ chức Hội nghị cấp huyện; hoàn thiện và phê duyệt chậm nhất vào ngày 15/11/2017.

Tiến độ thực hiện công việc của Hợp phần 1 trong 9 tháng năm 2017 tương đối tốt, đạt 76% so với Kế hoạch năm.

2. Hợp phần 2 – Đầu tư phát triển hàng hóa phù hợp với người nghèo

2.1. Tiểu hợp phần 2.1: Phát triển cộng đồng được đồng tài trợ

Quỹ đầu tư cộng đồng (CIF)

- Đối với 40 công trình năm 2016 chuyển tiếp sang năm 2017: Đến 30/9/2017, có 25 công trình hoàn thành quyết toán; 4 công trình hoàn thành và đã nghiệm thu; 3 công trình hoàn thành chưa nghiệm thu; 8 công trình đang thi công (gồm 6 công trình vốn CPRP; 2 công trình vốn NTM đã hoàn thành khối lượng theo kế hoạch vốn năm 2016, hiện đang tiếp tục thi công vì có vốn đối ứng bổ sung). Tổng số km hoàn thành thi công là 60,5 km/66 km kế hoạch, đạt 91% khối lượng công việc (*Chi tiết xem Phụ biểu 02*).

Tiến độ triển khai thi công và quyết toán công trình còn chậm, nguyên nhân chủ yếu là: Mưa, lũ diễn biến phức tạp, một số công trình có địa hình phức tạp, ở xa không thể vận chuyển vật liệu và tổ chức thi công được; một số công trình nguồn vốn NTM năm 2016 chưa được giao đủ theo khối lượng đối ứng lồng ghép, năm 2017 mới được giao bổ sung vốn nên tiếp tục triển khai thi công trong năm 2017.

Chất lượng thi công một số công trình chưa đảm bảo, chủ đầu tư đã phải tạm dừng thi công và yêu cầu đơn vị thi công khắc phục, nguyên nhân là do thi công ẩu, không đảm bảo chất lượng theo thiết kế; mặt khác do thời tiết mưa nhiều (tháng 6, 7, 8/2017) dẫn đến sới mòn, lở đất đá, bong chóc mặt đường...

- Kế hoạch điều chỉnh năm 2017, giao xây dựng mới 53 công trình cơ sở hạ tầng (gồm 22 công trình vốn NTM, 28 công trình vốn CPRP và 3 công trình sử dụng cả 2 nguồn vốn NTM và CPRP). Đến 30/9/2017, 8 công trình đang thi công; 21 công trình đã ký hợp đồng thi công xây dựng; 3 công trình đã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; 2 công trình đã có thư không phản đối của IFAD về kết quả LCNT; 2 công trình đang gửi IFAD phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; 1 công trình đang chào thầu; 1 công trình đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; 3 công trình đã phê duyệt báo cáo KTKT-Dự toán; 7 công trình đang lập báo cáo KTKT-Dự toán; 5 công trình chưa lập hồ sơ báo cáo KTKT-Dự toán (*Chi tiết xem Phụ biểu 03*).

Tiến độ hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư chậm hơn dự kiến. Nguyên nhân chủ yếu do: (i) Đối với 14 công trình đấu thầu cạnh tranh trong nước: Do phải gửi hồ sơ xin ý kiến IFAD 2 lần nên thời gian kéo dài. (ii) Đối với các công trình đấu thầu cộng đồng: Nguồn vốn NTM đối ứng trong kế hoạch năm 2017 giao mượn và cấp chưa đủ (đến nay còn 7 công trình chưa được cấp vốn đối ứng); (iii) Đối với các công trình cạnh tranh địa phương: Các đơn vị tư vấn thiết kế, thẩm định, điều chỉnh hồ sơ thiết kế, hồ sơ yêu cầu... mất nhiều thời gian.

Tập huấn nâng cao năng lực: Tổ chức được 61/65 lớp tập huấn theo kế hoạch giao (gồm cả 2 lớp đào tạo nghề cho thanh niên) với sự tham gia của 2.816 học viên về

các nội dung: Quản lý đầu tư xây dựng, thủ tục đấu thầu công trình XD/CB; kỹ năng quản lý sản xuất/kinh doanh cho thành viên nông cốt CIG, đào tạo nghề... Tiến độ thực hiện tốt, đáp ứng được thời gian và phục vụ triển khai các hoạt động có liên quan.

Đồng tài trợ cạnh tranh cho Nhóm đồng sở thích (CIG):

- *Thành lập nhóm CIG:* Trong 9 tháng đầu năm đã thành lập mới 143 nhóm với 1.522 thành viên tham gia.

- *Đồng tài trợ cạnh tranh cho các nhóm CIG:* Đã có 105 nhóm CIG được phê duyệt hồ sơ đề xuất; trong đó có 28 nhóm với 325 thành viên đã ký hợp đồng tài trợ và được giải ngân 1.575,85 triệu đồng. Lũy kế tài trợ từ đầu Chương trình cho các nhóm CIG tính đến tháng 9/2017 là 8.610,46 triệu đồng cho 101 nhóm, trong đó có 64 nhóm đã được giải ngân lần 2. Một số nhóm sau khi thành lập và được tài trợ đã hoạt động hiệu quả như nhóm chăn nuôi dê, gà, trâu...; nhóm trồng chè, thảo quả, nấm đã có sản phẩm bán ra thị trường. Các nhóm hoạt động tương đối hiệu quả, cơ bản thực hiện theo phương án sản xuất đã xây dựng. Phần lớn nguồn vốn tài trợ của Chương trình đã thực hiện theo hình thức quay vòng, các nhóm đã thực hiện tương đối tốt việc ghi chép sổ sách. Nhưng bên cạnh đó vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đó là: Việc tổ chức sản xuất chung của các nhóm chưa được thực hiện; mối liên kết giữa các thành viên lỏng lẻo; việc tổ chức sinh hoạt định kỳ chưa được thực hiện thường xuyên, chưa hiệu quả. Các nhóm chủ yếu bán sản phẩm cho người thu mua và bán ở chợ địa phương, số lượng nhóm ký hợp đồng bán sản phẩm cho doanh nghiệp/HTX/hộ kinh doanh còn rất ít, đối tượng tham gia trong các nhóm CIG được nhận tài trợ chưa đúng.

Tổ chức thi cạnh tranh phương án sản xuất kinh doanh giữa các nhóm CIG: Ngày 29/9/2017, đã tổ chức cuộc thi “Phương án hay nhận ngay tài trợ” tại huyện Vị Xuyên với sự tham gia của 8 nhóm có phương án đáp ứng yêu cầu của Chương trình, kết quả đã lựa chọn được 6 nhóm có phương án khả thi, phù hợp với yêu cầu đã được ký hợp đồng tài trợ ngay tại Hội thi.

2.2. Tiểu hợp phần 2.2: Dịch vụ tài chính nông thôn được nâng cao

Xây dựng năng lực cho phụ nữ các cấp: Tổ chức được 12/22 lớp tập huấn theo Kế hoạch giao về các nội dung: Nâng cao năng lực cho trưởng các nhóm TKTD, hướng dẫn vận hành Quỹ, quản lý kinh tế hộ gia đình cho 333 học viên. Tiến độ thực hiện công việc so với kế hoạch chủ đầu tư xây dựng tương đối đạt yêu cầu; tuy nhiên tỷ lệ hoàn thành công việc so với kế hoạch năm đạt thấp, một số lớp tập huấn chậm tiến độ do chưa đủ số học viên để tổ chức lớp và do chủ đầu tư chưa chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện.

Dịch vụ tài chính nông thôn được nâng cao: Mục tiêu của Kế hoạch 2017 là có ít nhất 70 nhóm TKTD được thành lập mới ở các thôn; ít nhất 600 thành viên được vay vốn từ Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển để phát triển sản xuất. Đến 30/9/2017, thành lập mới 50/70 nhóm TKTD. Giải ngân 2.222 triệu đồng cho 363 thành viên thuộc 92 nhóm (trong đó có 29 nhóm giải ngân bổ sung và 63 nhóm giải ngân mới). Số giải ngân lũy kế từ đầu Chương trình đến nay là 3.565 triệu đồng cho 706 thành viên thuộc 114 nhóm. Tiến độ và tỷ lệ giải ngân đạt thấp. Nguyên nhân chủ yếu do Hội Phụ nữ xây dựng kế hoạch triển khai, thành lập nhóm không sát với Kế hoạch UNDN tỉnh đã phê duyệt, dẫn đến không chủ động được nguồn vốn giải ngân cho các nhóm.

2.3. Tiểu hợp phần 2.3: Cộng tác công tư được thực hiện

** Hỗ trợ phát triển chuỗi giá trị:*

- Đã tổ chức 6 hội thảo thông tin cho doanh nghiệp về đồng tài trợ cộng tác công tư (gồm 1 hội thảo cấp tỉnh và 5 hội thảo cấp huyện) với 432 tổ chức, cá nhân tham gia.

- *Tổ chức triển khai các kế hoạch SIP đã được phê duyệt:*

+ *Cấp chứng chỉ FSC cho rừng sản xuất:* Đã hợp tác với Công ty cổ phần CN&XNK Lâm nghiệp Hà Giang để thực hiện cấp chứng chỉ FSC cho 1000 ha rừng sản xuất; hiện tại đang bổ sung, chỉnh sửa và thương thảo hợp đồng.

+ *Xây dựng quy trình trồng và chăm sóc cây bạc hà tại vùng Cao nguyên đá Đồng Văn:* Đã xác định được địa điểm nghiên cứu để xây dựng quy trình; hiện đang theo dõi các chỉ số nông sinh học. Tiến độ chậm so với kế hoạch chủ đầu tư xây dựng. Nguyên nhân chủ yếu do thời tiết mưa kéo dài, làm phân tán mùa vụ; đơn vị thực thi chưa chủ động triển khai công việc.

+ *Xây dựng quy trình trồng cam VietGap:* Đang triển khai thực hiện nghiên cứu bổ sung quy trình tạm thời của Sở đã xây dựng; sau đó tiến hành nâng cấp để ban hành quy trình chính thức. Tiến độ chậm so với kế hoạch đề ra; nguyên nhân chủ yếu do thời tiết bất thuận, mưa kéo dài làm chậm quá trình ứng dụng quy trình tạm thời; các đơn vị tổ chức thực hiện chưa tập trung thực hiện nhiệm vụ.

+ *Xây dựng chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm chè Shan tuyết hữu cơ Hà Giang:* Đã được Văn phòng IFAD và PCO phê duyệt hồ sơ mời thầu-dự toán và Điều khoản tham chiếu cho tư vấn. Đến nay đã đóng thầu và đang chấm thầu để lựa chọn đơn vị tư vấn đáp ứng những yêu cầu mà chủ đầu tư đưa ra.

Tổ chức 5/6 lớp tập huấn nâng cao năng lực về kỹ thuật sản xuất kinh doanh giống cây lâm nghiệp và kỹ thuật trồng, chăm sóc, quản lý rừng cho 240 học viên; 1 lớp còn lại đã xây dựng kế hoạch tổ chức vào đầu tháng 10/2017.

* *Đồng tài trợ đầu tư cộng tác công tư (P-PC):*

Kế hoạch điều chỉnh năm 2017 giao duy trì hoạt động 6 hợp đồng P-PC đã được ký trong năm 2016; Ít nhất 6 hợp đồng cộng tác với doanh nghiệp, hợp tác xã và 13 hợp đồng cộng tác với hộ kinh doanh được ký kết và triển khai thực hiện.

- Duy trì hoạt động của các hợp đồng P-PC đã ký năm 2016:

2 hợp đồng P-PC cấp tỉnh:

+ *Công ty TNHH Quang Anh:* Đã được cấp ứng vốn lần 1 theo đề nghị của đơn vị. Đơn vị đã mở rộng thêm 300 m² nhà xưởng sản xuất, mua sắm các trang thiết bị theo đề xuất được phê duyệt (lò sấy). Liên kết với 1 nhóm CIG tại thôn Yên Thượng, xã Yên Thành, Quang Bình và một số thôn thuộc các xã Xuân Giang, Bằng Lang...

+ *HTX chế biến chè Phìn Hồ:* Đã được cấp ứng vốn lần 1. Hiện nay HTX đang hoàn thiện nhà làm việc, phòng lạnh bảo quản chè; mua sắm trang thiết bị (3 bom quay sào ga, 3 máy vò Đài Loan, 2 máy sấy hương chè). Tổ chức liên kết với 3 nhóm sản xuất chè hữu cơ tại xã Hồ Thầu (2 nhóm) và Tả Sử Choóng (1 nhóm). Đồng thời liên kết thu mua sản phẩm với một số hộ kinh doanh tại các vùng chè (xã Hồ Thầu – 2 hộ kinh doanh). Trong thời gian tới, HTX triển khai tiếp các hoạt động tập huấn về quy trình trồng và chăm sóc chè hữu cơ cho các nhóm hộ dân tại xã Thông Nguyên, Hồ Thầu, Nậm Ty, Tả Sử Choóng.

3 hợp đồng P-PC cấp huyện với cơ sở chế biến chè Kim Chính, Quang Thoa và Hà Chung: Các đơn vị này đã bắt đầu ký hợp đồng với các thôn, nhóm CIG và thu

mua sản phẩm của người dân.

- Hợp đồng P-PC năm 2017:

Đối với P-PC cấp tỉnh: Tính Đến 30/9/2017, PCO đã hỗ trợ 05 đơn vị xây dựng hồ sơ đề xuất P-PC cho năm 2017. Trong đó: 1 đề xuất P-PC của Công ty chè Quang Bình đã ký hợp đồng và giải ngân lần 1; 01 đề xuất P-PC của Công ty gỗ Pháo Nhung đã có quyết định của UBND tỉnh, đủ thủ tục ký hợp đồng tài trợ trong tháng 9/2017; 01 đề xuất P-PC của HTX chè Tuấn Bằng đang bổ sung, chỉnh sửa đề xuất theo ý kiến của Văn phòng IFAD; 02 đề xuất P-PC của Công ty cổ phần phát triển nông nghiệp Tây Bắc (thuộc huyện Xín Mần), Công ty TNHH MTV Tú Ngọc (huyện Hoàng Su Phì) đã hoàn thiện bản dự thảo và trình PCO xem xét trước khi gửi xin ý kiến Văn phòng IFAD. Tiến độ thực hiện tương đối đạt yêu cầu.

Đối với P-PC cấp huyện: Các huyện đã nhận được đề xuất của 6 hộ mong muốn tham gia hợp tác P-PC (gồm: 01 hộ kinh doanh nấm tại huyện Vị Xuyên, 01 hộ sơ chế/chế biến gỗ và 01 hộ kinh doanh dịch vụ giết mổ tại huyện Bắc Quang, 01 hộ kinh doanh chè tại huyện Xín Mần và 02 hộ kinh doanh chè và gỗ tại huyện Quang Bình). Đến 30/9/2017, đã ký 1 hợp đồng tài trợ P-PC với hộ kinh doanh Nhâm Thị Mai tại xã Thượng Sơn, huyện Vị Xuyên. 03 đề xuất P-PC (đề xuất Gỗ - Bảy Chi; đề xuất chè - Chế Là; đề xuất gỗ - Quang Bình) đã gửi PCO xem xét trước khi gửi xin ý kiến Văn phòng IFAD. Các đơn vị còn lại đang tiếp tục được THT huyện hỗ trợ xây dựng, hoàn chỉnh hồ sơ đề xuất.

Khó khăn: Một số xã, huyện chưa thu hút được doanh nghiệp/hộ kinh doanh tham gia chủ yếu do quy mô sản xuất của các hộ nhỏ, vùng nguyên liệu nhỏ, phân tán, không đồng nhất về chất lượng, đường đi lại khó khăn nên ít nhận được sự quan tâm đầu tư của các doanh nghiệp/hộ kinh doanh.

** Xây dựng Trung tâm giới thiệu và bán sản phẩm nông sản tỉnh Hà Giang:* Sau 9 tháng đi vào hoạt động; Trung tâm đã giới thiệu và bán nhiều loại sản phẩm đã qua chế biến như chè, mật ong, dược liệu... và các mặt hàng nông sản khác trong và ngoài tỉnh. Cụ thể đã tiêu thụ một số sản phẩm như: 2.500 kg chè khô các loại (chủ yếu sản phẩm chè Tân Xà Phìn, Phìn Hồ trà); 3.000 lít mật ong (chủ yếu mật ong từ HTX Tuấn Dũng, Phong Hường); 520 kg miến dong (Công ty Gia Long); 650 kg tinh bột nghệ; 350 kg gạo đặc sản (Già Dui); trên 850 kg dược liệu các loại... Ngoài ra Trung tâm còn phân phối sản phẩm cho nhiều cửa hàng ngoại tỉnh tại Hà Nội, Đà Lạt... Tuy nhiên chưa thu hút nhiều các sản phẩm trực tiếp từ các nhóm cùng sở thích, vì chủ yếu là sản phẩm của các nhóm chưa qua sơ chế, chế biến, khó bảo quản.

Tiến độ thực hiện công việc của Hợp phần 2 trong 9 tháng năm 2017 đạt 58% so với Kế hoạch.

3. Hợp phần 3 – Điều phối Chương trình

Kế hoạch 2017 giao triển khai các hoạt động: Mua sắm thiết bị văn phòng; tổ chức các cuộc hội thảo; thực hiện công tác thông tin tuyên truyền; tổ chức 8 lớp tập huấn; khảo sát đánh giá giữa kỳ; thăm quan học tập.

Đến 30/9/2017, các kết quả chính đạt được như sau: Làm việc với Đoàn Giám sát IFAD năm 2017; tổ chức tổng kết thực hiện kế hoạch Hoạt động và Ngân sách năm 2016; giao Kế hoạch điều chỉnh năm 2017 cho các đơn vị thực hiện; từng đơn vị đã xây dựng kế hoạch tiến độ triển khai kế hoạch hoạt động và ngân sách năm 2017; kiểm tra, giám sát và hỗ trợ các huyện, xã triển khai thực hiện Kế hoạch điều chỉnh

năm 2017; hoàn thành kiểm toán hoạt động và ngân sách năm 2016; triển khai và duy trì các hoạt động thông tin tuyên truyền của Chương trình; hướng dẫn và tổng hợp kế hoạch điều chỉnh hoạt động và ngân sách năm 2017; tổ chức 6 hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm (1 cuộc tại cấp tỉnh và 5 cuộc tại cấp huyện); phát hành bản tin quý II và đang tiếp tục xây dựng bản tin quý III; tổ chức 2 lớp tập huấn về nghiệp vụ khảo sát đánh giá giữa kỳ (RIMs) và phương pháp đánh giá hiệu quả các hoạt động; xây dựng 5 đơn rút vốn với tổng số tiền 2.854.567,29 USD (tương đương 67 tỷ VNĐ) và đang xây dựng đơn rút vốn tiếp theo với số tiền 650.000 USD; tổ chức 01 chuyên thăm quan học tập tại Trung tâm giống dê và thỏ Sơn Tây cho 10 người tham gia; thuê tư vấn hỗ trợ Chương trình. Tổ chức khảo sát đánh giá giữa kỳ (RIMS), hoàn thành được 15/30 cụm mẫu.

Tiến độ thực hiện công việc của Hợp phần 3 trong 9 tháng năm 2017 đạt 65% so với Kế hoạch.

Tiến độ thực hiện công việc của cả Chương trình 9 tháng đạt 63% so với Kế hoạch.

IV. Kết quả giải ngân

Tính đến ngày 28/9/2017, kết quả giải ngân của toàn Chương trình như sau:

1. Kết quả giải ngân theo tổng Kế hoạch Hoạt động và ngân sách năm 2017 được UBND tỉnh phê duyệt:

Đạt 47,56% so với Kế hoạch năm 2017, cao hơn 2,4 lần so với cùng kỳ năm trước (Giải ngân 9 tháng đầu năm 2016 đạt 19,52%). Số liệu giải ngân tính từ 01/01/2017 đến 28/9/2017 gồm cả giải ngân thanh toán cho một số hoạt động thuộc Kế hoạch năm 2016.

Đvt: Triệu đồng

Nội dung	KH 2017	Đã giải ngân	% TH/KH năm
Tổng số	186.968,55	88.917,47	47,56
Trong đó:			
- Vay IFAD	117.779,57	56.712,87	48,15
- CPVN:	37.694,55	21.170,62	56,16
+ Chi phí trực tiếp	11.730,01	8.138,03	69,38
+ Nông thôn mới	19.326,27	11.340,93	58,68
+ Thuế	6.638,27	1.691,66	25,48
- Người hưởng lợi	31.494,43	11.033,98	35,03
+ Công trình	5.483,84	899,83	16,41
+ CIG	13.785,00	1.786,72	12,96
+ P-PC	12.225,59	8.347,43	68,28

2. Kết quả giải ngân theo hạn mức ngân sách được phân bổ năm 2017: đạt 57,77% so với hạn mức được phân bổ (không tính nguồn vốn NTM do UBND xã trực tiếp giải ngân).

Đvt: Triệu đồng

Nội dung	Hạn mức được phân bổ năm 2017	Đã giải ngân	% thực hiện
Tổng số	115.192,00	66.542,56	57,77
Trong đó:			
- Vay IFAD	105.066	56.712,87	53,98
- CPVN:	10.126	9.829,69	97,07

3. Giải ngân so với kế hoạch năm được UBND tỉnh phê duyệt đối với nguồn phải giải ngân trực tiếp:

Đã giải ngân được 66.542,56 triệu đồng (nguồn IFAD: 56.712,87 triệu đồng; nguồn CPVN: 9.829,69 triệu đồng)/136.147,85 triệu kế hoạch (nguồn giải ngân trực tiếp: IFAD và CPVN), đạt 48,88%.

4. Giải ngân theo nguồn đã nhận về:

Đã giải ngân được 66.542,56 triệu đồng (nguồn IFAD: 56.712,87 triệu đồng; nguồn CPVN: 9.829,69 triệu đồng)/67.800,00 triệu nguồn nhận về, đạt 98,1%.

V. Kết quả thực hiện kế hoạch theo các đơn vị

1. Ban điều phối (PCO)

Hợp phần 1: Xây dựng năng lực phát triển định hướng thị trường

Kế hoạch điều chỉnh năm 2017 giao: Thuê tuyển tư vấn trong nước về lập kế hoạch MOSEDP; tổ chức hội thảo các bên liên quan theo tiêu ngành; tổ chức 3 lớp tập huấn.

Đến 30/9/2017, đã ký hợp đồng tư vấn và đang triển khai các hoạt động liên quan đến kế hoạch MoSEDP theo đúng tiến độ. Tổ chức 2 lớp tập huấn về kiến thức và phương pháp phân tích chuỗi giá trị nông sản và quy trình đồng tài trợ cho các nhóm CIG với 112 học viên tham gia. Tổ chức hội thảo lấy ý kiến tham vấn dự thảo sổ tay hướng dẫn đồng tài trợ cạnh tranh cho các nhóm CIG với sự tham dự của 27 đại biểu.

Hợp phần 2: Đầu tư phát triển hàng hóa phù hợp với người nghèo

Kế hoạch điều chỉnh năm 2017 giao PCO thực hiện: Tổ chức 1 hội thảo P-PC và 6 hợp đồng tài trợ P-PC cho doanh nghiệp/HTX; hỗ trợ vận hành Trung tâm giới thiệu và bán sản phẩm nông sản.

Đến 30/9/2017, tổ chức 1 Hội thảo thông tin cho doanh nhân về cơ hội cơ hội đồng tài trợ đầu tư phát triển chuỗi giá trị. Duy trì hoạt động của Trung tâm giới thiệu và bán sản phẩm nông sản tỉnh Hà Giang. Duy trì theo dõi 2 hợp đồng P-PC đã ký 2016. Tiếp nhận 5 đơn vị nộp hồ sơ đề xuất P-PC cho năm 2017. Trong đó: Đã ký 2 hợp đồng P-PC; 1 đề xuất P-PC đã được IFAD có ý kiến lần 1, hiện Ban điều phối đang phối hợp với đơn vị chỉnh sửa hồ sơ để gửi lại cho Văn phòng IFAD (đề xuất của HTX chè Tuấn Băng); 2 đề xuất P-PC của Công ty cổ phần phát triển nông nghiệp Tây Bắc (thuộc huyện Xín Mần), Công ty TNHH MTV Tú Ngọc (huyện Hoàng Su Phì) đang xem xét trước khi gửi xin ý kiến Văn phòng IFAD. Tiến độ thực hiện tương đối đạt yêu cầu.

Hợp phần 3: Điều phối Chương trình

Kế hoạch 2017 giao triển khai thực hiện các hoạt động: Mua sắm trang thiết bị văn phòng; tổ chức họp giao ban quý; thực hiện công tác thông tin tuyên truyền; tổ chức 3 lớp tập huấn cho cán bộ Chương trình; thuê tư vấn hỗ trợ Chương trình.

Đến 30/9/2017, đã mua sắm trang thiết bị cho Phòng họp 201-PCO; xây dựng 5 đơn rút vốn với tổng số tiền 2.854.567,29 USD (tương đương 67 tỷ VNĐ) và đang xây dựng đơn rút vốn tiếp theo với số tiền 650.000 USD; duy trì tốt công tác thông tin tuyên truyền; hoàn thành kiểm toán năm 2016; thuê tư vấn hỗ trợ Chương trình; tổ chức 1 lớp tập huấn về nghiệp vụ khảo sát đánh giá giữa kỳ (RIMs) cho 60 học viên. 2 lớp tập huấn còn lại đã xây dựng kế hoạch thực hiện.

Kết quả thực hiện công việc của PCO đạt 65% so với Kế hoạch giao; giải ngân đạt 57,29% (nguồn CPVN và IFAD).

2. Ban thực thi Sở Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT)

Năm 2017, BTT Sở KH&ĐT được giao Xây dựng sổ tay hướng dẫn MoSEDP lồng ghép biến đổi khí hậu; tổ chức 22 lớp tập huấn về KTTT, MoSEDP cho cán bộ các cấp; chỉ đạo các huyện xã xây dựng kế hoạch MoSEDP.

Đến 30/9/2017, tổ chức được 20 lớp tập huấn về KTTT, phân tích kinh tế, xây dựng MoSEDP... cho tổng số 802 người tham gia. Còn 2 lớp tập huấn ban đầu về xây dựng MoSEDP không tổ chức do đã thực hiện xong mục tiêu ban đầu đề ra là tổ chức tập huấn cho 100% xã, huyện ngoài Chương trình và đảm bảo đủ số học viên theo quy định.

Sở KH&ĐT phối hợp với PCO và tư vấn đang chỉnh sửa Sổ tay hướng dẫn MoSEDP lồng ghép với biến đổi khí hậu và chuẩn bị tổ chức hội thảo lấy ý kiến, hoàn thiện sổ tay trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.

Tiến độ thực hiện tốt, đạt 87% so với Kế hoạch giao; giải ngân đạt 42,95% (nguồn CPVN và IFAD). Tiến độ giải ngân thấp do một số hoạt động đã thực hiện nhưng chưa hoàn thành thủ tục thanh quyết toán. BTT Sở Kế hoạch cần sớm hoàn thiện chứng từ thanh toán cho các công việc đã thực hiện.

3. Ban thực thi Hội Phụ nữ tỉnh

Năm 2017, BTT Hội Phụ nữ được giao thực hiện: In tài liệu kế toán và sổ tay hướng dẫn vận hành nhóm TKTD; phần mềm quản lý dư nợ Quỹ; tổ chức các cuộc họp tuyên truyền thành lập nhóm TKTD mới; tổ chức 22 lớp tập huấn.

Xây dựng năng lực cho phụ nữ các cấp: Tổ chức được 12 lớp tập huấn về các nội dung: Nâng cao năng lực cho trưởng các nhóm TKTD, hướng dẫn vận hành Quỹ, quản lý kinh tế hộ gia đình cho 333 học viên. Tiến độ thực hiện công việc so với kế hoạch chủ đầu tư xây dựng tương đối đạt yêu cầu; tuy nhiên tỷ lệ hoàn thành công việc so với kế hoạch năm đạt thấp, một số lớp tập huấn chậm tiến độ do chưa đủ số học viên để tổ chức lớp và BTT chưa chủ động triển khai thực hiện.

Dịch vụ tài chính nông thôn được nâng cao: Mục tiêu của Kế hoạch 2017 là có ít nhất 70 nhóm TKTD được thành lập mới ở các thôn; ít nhất 600 thành viên được vay vốn từ Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển để phát triển sản xuất. Đến 30/9/2017, thành lập mới 50/70 nhóm TKTD. Giải ngân 2.222 triệu đồng cho 363 thành viên thuộc 92 nhóm (trong đó có 29 nhóm giải ngân bổ sung và 63 nhóm giải ngân mới). Số giải ngân lũy kế từ đầu Chương trình đến nay là 3.565 triệu đồng cho 706 thành viên thuộc 114 nhóm.

Tiến độ thực hiện công việc của Ban thực thi Hội Phụ nữ đạt 56% so với KH giao; giải ngân đạt 47,38% (nguồn CPVN và IFAD). Hội Phụ nữ đã rút vốn vay đợt I vào tháng 6/2017 với số tiền 2.539 triệu đồng; PCO cũng đã ứng vốn cho Hội Phụ nữ với số tiền 1.277 triệu đồng. Tuy nhiên, tiến độ và tỷ lệ giải ngân đạt thấp chủ yếu do Hội Phụ nữ xây dựng kế hoạch triển khai, thành lập nhóm không sát với Kế hoạch UNDN tỉnh đã phê duyệt, dẫn đến không không chủ động được nguồn vốn giải ngân cho các nhóm. Khối lượng công việc theo Kế hoạch còn nhiều; do đó trong 3 tháng cuối năm, Ban Thực thi Hội Phụ nữ cần tích cực đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhằm hoàn thành mục tiêu Kế hoạch đề ra.

Rà soát nhóm TKTD thuộc nguồn vốn Dự án DPPR: Từ ngày 24/4 đến 20/5/2017, Hội Phụ nữ tỉnh phối hợp với các huyện, xã đã tiến hành rà soát, nguồn vốn tín dụng tiết kiệm và đánh giá thực trạng hoạt động của nguồn vốn ở 28 xã thuộc 3 huyện Yên Minh, Mèo Vạc, Đồng Văn (Hội Phụ nữ tỉnh trực tiếp thực hiện ở 6 xã; các xã còn lại do xã, huyện thực hiện), thuộc Dự án phân cấp giảm nghèo của huyện, giai đoạn 2005 – 2011.

Kết quả rà soát như sau:

- Tổng số nhóm TKTD của 28 xã ở 3 huyện là 161 nhóm, với 2.628 thành viên tham gia. Tổng số tiền các nhóm có là 5.775,72 triệu đồng (trong đó tiền Dự án cấp: 3.769,56 triệu đồng, tiền tiết kiệm của thành viên: 1.093,92 triệu đồng, tiền lãi: 912,23 triệu đồng). Đã tiến hành cho 2.263 thành viên vay vốn với tổng số tiền 4.937,53 triệu đồng, đạt 85% (trong đó có 906 thành viên nợ quá hạn với số vốn quá hạn 1.823,13 triệu đồng). Đến thời điểm hiện tại tổng số tiền còn tồn quỹ là 527,83 triệu đồng (trong đó có 9 triệu đồng là do nhóm SCG xã Tả Lũng gửi ngân hàng). Xã Sảng Tủng (Đồng Văn), xã Khâu Vai, Cán Chu Phìn, Lũng Phìn, Tả Lũng đã dùng 310,35 triệu đồng từ vốn Dự án cấp chuyển sang hoạt động khác.

- Hoạt động của các nhóm: Sau khi dự án kết thúc còn 116 nhóm hoạt động, 45 nhóm không hoạt động, nhiều nhóm hoạt động không hiệu quả. Một số nhóm không hoạt động mà chỉ duy trì số vốn ban đầu được cấp, các thành viên trong nhóm không hoàn trả tiền gốc, đóng góp tiền tiết kiệm và tiền lãi. Nguyên nhân chủ yếu do: Các trưởng nhóm không duy trì, triển khai hoạt động của nhóm. Một số thành viên trong nhóm và trưởng nhóm đã chết, bỏ đi khỏi nơi cư trú, bỏ sang Trung Quốc làm việc, lấy chồng dài ngày không về...Việc ghi chép sổ sách rất hạn chế. UBND huyện, xã chưa thường xuyên kiểm tra và chỉ đạo khắc phục các tồn tại.

4. Ban thực thi Sở NN&PTNT

Kế hoạch điều chỉnh năm 2017 giao BTT Sở NN&PTNT thực hiện: Xây dựng 2 kế hoạch SIP (lạc và lợn thịt); xây dựng triển khai kế hoạch thích ứng với BĐKH tại huyện Bắc Quang; tổ chức thăm quan, học tập cho cán bộ; cấp chứng chỉ FSC cho rừng sản xuất; xây dựng quy trình trồng và chăm sóc cây bạc hà tại vùng Cao nguyên đá Đồng Văn; xây dựng quy trình trồng cam VietGap; xây dựng chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm chè Shan tuyết hữu cơ Hà Giang; tổ chức 6 lớp tập huấn.

- *Kế hoạch đầu tư chiến lược (SIP):* Hoàn thành công tác điều tra ngoại nghiệp theo kế hoạch và đã tổ chức hội thảo cấp tỉnh. Dự kiến trình bản dự thảo báo cáo cho UBND tỉnh phê duyệt vào đầu tháng 10/2017. Tiến độ thực hiện chậm so với kế hoạch chủ đầu tư xây dựng và chậm so với ý kiến chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Chương trình tại Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2016.

- *Xây dựng triển khai kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu:* Đã phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Bắc Quang điều tra thu thập thông tin theo kế

hoạch; dự kiến tháng 10/2017 tổ chức Hội nghị cấp huyện (thảo luận với các xã/thị trấn và các ngành chức năng của huyện để thống nhất về nội dung và kế hoạch thực hiện); hoàn thiện và phê duyệt chậm nhất vào ngày 15/11/2017.

- *Thăm quan, học tập cho cán bộ*: Đã tổ chức 1 cuộc thăm quan, học tập kinh nghiệm về quản lý chuỗi giá trị nông sản, các mô hình về ứng phó biến đổi khí hậu trong nông nghiệp cho 9 cán bộ của Sở tại các tỉnh miền Nam.

- *Cấp chứng chỉ FSC cho rừng sản xuất*: Đã hợp tác với Công ty cổ phần CN&XNK Lâm nghiệp Hà Giang để thực hiện cấp chứng chỉ FSC cho 1000 ha rừng sản xuất; hiện tại đang bổ sung, chỉnh sửa và thương thảo hợp đồng...

- *Xây dựng quy trình trồng và chăm sóc cây bạc hà*: Đã xác định được địa điểm nghiên cứu để xây dựng quy trình; hiện đang theo dõi các chỉ số nông sinh học. Tiến độ chậm so với kế hoạch chủ đầu tư xây dựng. Nguyên nhân chủ yếu do thời tiết mưa kéo dài, làm phân tán mùa vụ; đơn vị thực thi chưa chủ động triển khai công việc.

- *Xây dựng quy trình trồng cam VietGap*: Đang triển khai thực hiện nghiên cứu bổ sung quy trình tạm thời của Sở đã xây dựng; sau đó tiến hành nâng cấp để ban hành quy trình chính thức. Tiến độ chậm so với kế hoạch đề ra; nguyên nhân chủ yếu do thời tiết bất thuận, mưa kéo dài làm chậm quá trình ứng dụng quy trình tạm thời; các đơn vị tổ chức thực hiện chưa tập trung thực hiện nhiệm vụ.

- *Xây dựng chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm chè Shan tuyết hữu cơ Hà Giang*: Đã được Văn phòng IFAD và PCO phê duyệt hồ sơ mời thầu-dự toán và Điều khoản tham chiếu cho tư vấn. Đến nay đã đóng thầu và đang chấm thầu để lựa chọn đơn vị tư vấn đáp ứng những yêu cầu mà chủ đầu tư đưa ra.

Tổ chức 5/6 lớp tập huấn nâng cao năng lực về kỹ thuật sản xuất kinh doanh giống cây lâm nghiệp và kỹ thuật trồng, chăm sóc, quản lý rừng cho 240 học viên; 1 lớp còn lại đã xây dựng kế hoạch tổ chức vào đầu tháng 10/2017. Tiến độ thực hiện lớp tập huấn đảm bảo yêu cầu.

Tiến độ thực hiện công việc đạt 43% so với Kế hoạch giao; giải ngân đạt 22,44% (nguồn CPVN và IFAD). Tiến độ thực hiện rất chậm, tỷ lệ giải ngân thấp do một số nội dung lớn như Chỉ dẫn địa lý chè Shan tuyết đang thực hiện nhưng chưa giải ngân được do chưa ký hợp đồng; một số công việc không hoàn thành theo kế hoạch đã xây dựng do phụ thuộc đối tác và do các đơn vị được giao chưa có giải pháp hiệu quả để đẩy nhanh tiến độ.

5. Hội Nông dân tỉnh

Năm 2017, Hội Nông dân được giao: tổ chức 2 lớp tập huấn TOT cho các mô hình được chọn để nhân rộng; thành lập các nhóm CIG mới; hỗ trợ kiểm tra, giám sát đánh giá các nhóm CIG được tài trợ; tổ chức thăm quan học tập cho nông dân; thực hiện các chương trình xúc tiến với doanh nghiệp/hộ kinh doanh để kết nối với các nhóm CIG.

Đến 30/9/2017, Hội Nông dân đã tổ chức 2 cuộc kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình hoạt động của các nhóm CIG đã được tài trợ. Thành lập được 143 nhóm với 1.522 thành viên tham gia. Có 105 nhóm CIG được phê duyệt hồ sơ đề xuất; trong đó có 81 nhóm đã ký hợp đồng tài trợ. Tổ chức 1 lớp tập huấn tiểu giáo viên TOT “Nông dân dạy nông dân” cho 30 người tham gia. Tổ chức 1 chuyên thăm quan học tập cho 20 người tham gia về chia sẻ kinh nghiệm sản xuất kinh doanh mô hình có hiệu quả trong nước cho nông dân tham gia các nhóm CIG. Tổ chức thi cạnh tranh phương án sản xuất kinh doanh với nhóm CIG cho 8 nhóm tham gia. Đang triển khai hoạt động

tiếp xúc và liên kết với các doanh nghiệp/hộ kinh doanh để kết nối với các nhóm CIG. Tiến độ thực hiện tương đối đạt yêu cầu.

6. Huyện Bắc Quang

6.1. Hợp phần 1: Xây dựng năng lực phát triển định hướng thị trường

Kế hoạch điều chỉnh năm 2017 giao triển khai các hoạt động: Xây dựng 4 kế hoạch VCAP; tổ chức 19 lớp tập huấn; xây dựng kế hoạch MoSEDP ở các xã trong huyện; tổ chức hội nghị theo dõi đánh giá có sự tham gia ở các thôn; thử nghiệm 01 mô hình trồng cam sành ghép và 01 mô hình trồng lạc siêu củ.

Đến 30/9/2017: 4 kế hoạch VCAP đã được UBND xã phê duyệt; tuy nhiên tiến độ xây dựng kế hoạch VCAP hơi chậm so với thời gian do chủ đầu tư xây dựng chủ yếu do việc thẩm định mất nhiều thời gian. Tổ chức 18/19 lớp tập huấn với 826 người tham gia về các nội dung: Xây dựng chuỗi giá trị (VCAP); quy trình sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; KTTT, phân tích kinh tế cho cấp xã; kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm... Hoàn thành mô hình trồng thử nghiệm 02 ha cây lạc siêu củ tại xã Đức Xuân. Mô hình trồng cam sành ghép đang được triển khai tại xã Đồng Tiến; hiện đã bón phân và phun thuốc bảo vệ thực vật theo đúng quy trình, cây cam phát triển và sinh trưởng tốt. Tổ chức hội nghị MoSEDP cấp thôn với 1.779 người tham gia. Tổ chức hội nghị MoSEDP cấp xã với 177 người tham gia.

6.2. Hợp phần 2: Đầu tư phát triển hàng hóa phù hợp với người nghèo

* *Quỹ đầu tư cộng đồng (CIF):*

- Đối với 3 công trình (vốn CPRP) chuyển tiếp năm 2016: Cả 3 công trình đã hoàn thành quyết toán. Tuy nhiên tiến độ xây dựng công trình cơ sở hạ tầng năm 2016 còn chậm do thiếu vốn đối ứng, thời tiết bất thuận.

- Kế hoạch điều chỉnh năm 2017 giao triển khai 8 công trình:

+ 4 công trình vốn CPRP: 2 công trình đã ký hợp đồng thi công xây dựng; 1 công trình đã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; 1 công trình đã có thư không phản đối của IFAD về kết quả lựa chọn nhà thầu.

+ 3 công trình vốn NTM: 2 công trình (xã Thượng Bình và Tân Lập) chưa có quyết định giao vốn; 1 công trình đã ký hợp đồng thi công xây dựng.

+ 1 công trình sử dụng cả 2 nguồn vốn CPRP và NTM: Đang gửi IFAD phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

Tiến độ triển khai công trình CSHT năm 2017 chậm do thay đổi lại tuyến và tên đầu điểm công trình (01 công trình); nguồn vốn NTM được giao muộn.

- *Các khóa tập huấn nâng cao năng lực:* Hoàn thành 8/8 lớp tập huấn theo Kế hoạch giao với 321 học viên tham gia về các nội dung: Công tác quản lý đầu tư xây dựng cho cán bộ cấp xã; thủ tục đấu thầu công trình XD CB; hướng dẫn lập phương án sản xuất kinh doanh, phân tích kinh tế, tìm hiểu thị trường cho các nhóm CIG...

- *Đóng tài trợ cho các nhóm cùng sở thích (CIG):* Đến 30/9/2017, thành lập được 65 nhóm CIG với 678 thành viên. Giải ngân lần 2 cho 6 nhóm có quyết định năm 2016 với số tiền là 324,079 triệu đồng; tiến hành thẩm định và ra quyết định phê duyệt tài trợ cho 10 nhóm CIG và giải ngân 7 nhóm với tổng số tiền 490 triệu đồng. Tổ thẩm định huyện đã tiến hành kiểm tra, các nhóm sử dụng vốn đúng mục đích và theo phương án đã đề xuất. Tiến độ triển khai thực hiện các nhóm CIG tương đối tốt.

- *Vốn vay cho các nhóm Tiết kiệm, tín dụng (TKTD):* Thành lập mới 10 nhóm TKTD với 88 thành viên. Giải ngân cho 32 thành viên thuộc 7 nhóm với số tiền 302

triệu đồng. Các nhóm TKTD tham gia giao dịch tại xã theo đúng lịch đã quy định. Khó khăn: Các thành viên nhóm chưa xác định được mục đích sử dụng vay vốn; một số hộ đã được tiếp cận với các chương trình cho vay khác như Ngân hàng Chính sách Xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp... với mức vay cao và lãi suất thấp; nhiều hộ còn nợ đọng các ngân hàng hoặc chưa đến thời điểm thanh toán các khoản vay nên việc tham gia vào nhóm TKTD còn hạn chế.

- *Cộng tác công tư P-PC*: Hội thảo P-PC sẽ được tổ chức lồng ghép với hội thảo doanh nghiệp của huyện. Hỗ trợ 2 hộ kinh doanh xây dựng hồ sơ đề xuất P-PC về xây dựng vườn ươm keo giống và thu mua, cung ứng lợn địa phương. Sau khi trình PCO xem xét, hiện các hộ đang chỉnh sửa đề xuất theo hướng dẫn của PCO.

Đối với đề xuất P-PC đã được ký hợp đồng tại trợ năm 2016 của hộ kinh doanh Nguyễn Đức Kim: Hộ đã được cấp vốn lần 2 với số tiền 125,00 triệu đồng (lũy kế đến nay đã được giải ngân 320,00 triệu đồng). Sau khi được đầu tư, hộ kinh doanh đã tiến hành tu sửa, mở rộng nhà xưởng, mua sắm máy móc theo đề xuất đã được phê duyệt. Đến nay, cơ sở đã sản xuất được trên 20 tấn chè các loại; công suất tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm trước; tạo việc làm ổn định cho 4-5 lao động địa phương; giá mua chè tươi của người dân dao động từ 12.000 đồng - 30.000 đồng/kg. Hộ kinh doanh đã ký kết hợp đồng hợp tác với 3 tổ/nhóm và 40 hộ nông dân trồng chè.

6.3. Hợp phần 3: Điều phối Chương trình

Các công việc được giao theo Kế hoạch điều chỉnh gồm: Tổ chức hội thảo 6 tháng và tổng kết năm; thực hiện công tác thông tin tuyên truyền; tập huấn phương pháp đánh giá hiệu quả các hoạt động; tổ chức tham quan học tập. Các công việc đã thực hiện bao gồm:

Tổ chức hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm. Thực hiện các hoạt động thông tin tuyên truyền về Chương trình. Xây dựng kế hoạch tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm.

Đánh giá chung:

- Tiến độ công việc của toàn huyện đạt 62%; tiến độ thực hiện tương đối chậm so với kế hoạch năm.

- Tiến độ giải ngân của toàn huyện đạt 68,26% (nguồn IFAD và CPVN); tiến độ giải ngân tương đối đạt yêu cầu. THT huyện cần tiếp tục phát huy, đẩy nhanh tiến độ thanh quyết toán các hoạt động đã hoàn thành và triển khai các hoạt động chưa thực hiện nhằm đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đề ra.

7. Huyện Vị Xuyên

7.1. Hợp phần 1: Xây dựng năng lực phát triển định hướng thị trường

Kế hoạch năm 2017 giao thực hiện: Xây dựng 4 kế hoạch VCAP; tổ chức 12 lớp tập huấn; xây dựng kế hoạch MoSEDP; tổ chức hội nghị theo dõi đánh giá có sự tham gia ở các thôn.

Hoàn thành xây dựng và phê duyệt 4 kế hoạch VCAP cấp xã; tiến độ xây dựng kế hoạch VCAP chậm hơn so với thời gian do chủ đầu tư xây dựng, chủ yếu do triển khai thực hiện chậm và trùng thời vụ sản xuất của người dân. Tổ chức được 10 lớp tập huấn về các nội dung: Chuyên đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao năng lực xây dựng MoSEDP, nhân rộng mô hình... với sự tham gia của 479 học viên. Phối hợp với Hội Nông dân huyện thống kê, tổng hợp, đánh giá các mô hình hiệu quả sẵn có tại địa phương.

7.2. Hợp phần 2: Đầu tư phát triển hàng hóa phù hợp với người nghèo

Quỹ đầu tư cộng đồng (CIF):

- Đối với 05 công trình chuyển tiếp năm 2016: 3 công trình hoàn thành và đã nghiệm thu; 2 công trình hoàn thành chưa nghiệm thu. Tiến độ thanh quyết toán các công trình 2016 chậm; chưa có công trình chuyển tiếp năm 2016 nào hoàn thành quyết toán trước 30/8/2017 theo ý kiến chỉ đạo của Trường ban – Ban Chỉ đạo Chương trình.

- Đối với 06 công trình đầu tư trong năm 2017:

+ 3 công trình vốn CPRP: 1 công trình đang thi công; 1 công trình đã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; 1 công trình đang gửi IFAD phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

+ 3 công trình vốn NTM: 2 công trình đang thi công; 1 công trình đang lập báo cáo KTKT-dự toán.

Tập huấn nâng cao năng lực: Kế hoạch 2017 giao triển khai 6 lớp tập huấn. Đã thực hiện được 4 lớp tập huấn về kỹ năng quản lý sản xuất/kinh doanh cho thành viên nông cốt CIG và thủ tục đấu thầu công trình XD/CB với sự tham gia của 125 học viên.

Đồng tài trợ cạnh tranh cho các nhóm CIG: Thành lập được 11 nhóm CIG với tổng số 116 thành viên tham gia. Giải ngân (lần 1) 547,85 triệu đồng cho 11 nhóm. Hỗ trợ các nhóm CIG viết phương án SXKD và thực hiện các thủ tục hồ sơ xin tài trợ của Chương trình.

Vốn vay cho các nhóm tiết kiệm, tín dụng (TKTD): Thành lập mới 13 nhóm TKTD với tổng số 217 thành viên. Giải ngân 1.119 triệu đồng cho 200 thành. Hiện tại hồ sơ xin vay vốn đã được triển khai tới các hội viên, xong việc giải ngân còn gặp khó khăn do công tác triển khai vốn từ Hội Phụ nữ tỉnh chưa kịp tiến độ.

Cộng tác công tư (P-PC): Kế hoạch giao tổ chức 1 hội thảo thông tin cho doanh nhân về P-PC, tài trợ cho 2 hộ kinh doanh. Đến 15/9/2017, tổ chức 1 hội thảo P-PC với 190 đại biểu tham dự. Hỗ trợ hoàn thiện 2 hồ sơ đề xuất của hộ kinh doanh; trong đó đã ký hợp đồng 1 đề xuất P-PC chèn của hộ kinh doanh Nhâm Thị Mai, hiện nay hộ đang làm các thủ tục ứng vốn lần 1.

7.3. Hợp phần 3: Điều phối Chương trình

Các công việc được giao theo Kế hoạch năm gồm: Tổ chức hội thảo 6 tháng và tổng kết năm; thực hiện công tác thông tin tuyên truyền; tập huấn phương pháp đánh giá hiệu quả các hoạt động; tổ chức tham quan học tập. Các công việc đã thực hiện bao gồm:

Phối hợp với Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện thực hiện thông tin, tuyên truyền về Chương trình. Tổ chức hội nghị tổng kết năm 2016 và triển khai kế hoạch hoạt động và ngân sách năm 2017 với 40 đại biểu tham dự. Chuẩn bị khảo sát RIMs giữa kỳ. Các hoạt động khác tiếp tục được triển khai theo kế hoạch.

Đánh giá chung:

- Tiến độ công việc của toàn huyện đạt 64%; tiến độ hơi chậm so với kế hoạch năm.

- Tiến độ giải ngân đạt 41,79% (nguồn CPVN và IFAD). Tỷ lệ giải ngân thấp do chậm hoàn thành các thủ tục thanh quyết toán công trình đã hoàn thành năm 2016. THT huyện cần tích cực đôn đốc các chủ đầu tư và chủ động triển khai các hoạt động còn lại trong 3 tháng cuối năm, đảm bảo thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra.

8. Huyện Xín Mần

8.1. Hợp phần 1: Xây dựng năng lực phát triển định hướng thị trường

Kế hoạch điều chỉnh năm 2017 giao thực hiện: Xây dựng 10 kế hoạch VCAP; tổ chức 23 lớp tập huấn; xây dựng kế hoạch MoSEDP, tổ chức theo dõi đánh giá ở các thôn.

Đến 30/9/2017, 10 kế hoạch VCAP tại 9 xã Chương trình đã được xây dựng và phê duyệt; tiến độ xây dựng kế hoạch VCAP tương đối tốt. Tổ chức 14 lớp tập huấn về các nội dung: Kiến thức về thị trường, phân tích kinh tế và lựa chọn ngành hàng tiềm năng, chuyên đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu... cho 1.006 học viên tham gia. 9/9 xã Chương trình hoàn thành xây dựng kế hoạch MoSEDP. Các hoạt động khác tiếp tục được triển khai theo kế hoạch.

8.2. Hợp phần 2: Đầu tư phát triển hàng hóa phù hợp với người nghèo

Quỹ đầu tư cộng đồng CIF:

- Đối với 13 công trình năm 2016 chuyển sang: 9 công trình CPRP đã hoàn thành quyết toán; 4 công trình NTM đã hoàn thành khối lượng theo kế hoạch vốn được cấp năm 2016; năm 2017 đã được cấp thêm đủ vốn đối ứng nên đang tiếp tục thi công.

- Kế hoạch 2017 giao triển khai 17 công trình:

+ 8 công trình vốn NTM: 3 công trình đã ký hợp đồng thi công xây dựng; 2 công trình đã phê duyệt báo cáo KTKT-dự toán; 3 công trình chưa lập báo cáo KTKT-dự toán.

+ 9 công trình vốn CPRP: 8 công trình đã ký hợp đồng thi công xây dựng; 1 công trình đã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

Tập huấn nâng cao năng lực: Hoàn thành tổ chức 23/23 lớp tập huấn theo Kế hoạch giao cho 1.125 học viên tham gia về các nội dung: Lập phương án SXKD, phân tích kinh tế, tìm hiểu thị trường cho các CIG.... Tiến độ thực hiện tương đối tốt.

Đồng tài trợ cho các nhóm cùng sở thích (CIG):

+ Đối với các nhóm năm 2016: Đã giải ngân lần 2 cho 22/22 nhóm với số tiền là 1.221 triệu đồng. Tổng số tiền tài trợ lần 1 và lần 2 cho các nhóm là 2.418,6 triệu đồng (đã mua bổ sung 108 con trâu, bò nâng tổng đàn gia súc của nhóm là 791 con; số bê, nghé tặng thêm là 50 con. Trong đó bê, nghé do Chương trình hỗ trợ tặng 21 con).

+ Kế hoạch 2017 giao tài trợ cho 40 nhóm CIG: Đến 30/9/2017, phê duyệt cho 32 nhóm và giải ngân lần 1 cho 10/32 nhóm với số tiền 538,0 triệu đồng. Các nhóm còn lại đang hoàn thiện phương án sản xuất kinh doanh để trình huyện thẩm định. Tiến độ thực hiện tương đối tốt.

Vốn vay cho các nhóm Tiết kiệm, tín dụng (TKTD): Đến 30/9/2017, thành lập mới được 20 nhóm TKTD, nâng tổng số nhóm hoạt động tính đến thời điểm báo cáo là 55 nhóm với 744 thành viên tham gia. Tổng số tiền tiết kiệm các nhóm đã đóng trong năm 2017 là 60,73 triệu đồng; giải ngân 316,00 triệu đồng cho 54 thành viên; tổng số tiền lãi vay thu được là 13,90 triệu đồng. Trong quá trình hoạt động nhóm, nhiều thành viên không thường xuyên tham gia sinh hoạt nhóm, đóng tiết kiệm dẫn đến việc thu tiền tiết kiệm của các nhóm không đảm bảo theo dự thu. Ngoài ra, một số nhóm có nhiều thành viên xin ra khỏi nhóm (Gì Thàng – Chế Là, Tân Sơn – Quảng Nguyên...); BQL Quỹ huyện đã giải quyết chi trả lại tiền tiết kiệm cho các thành viên có đơn xin ra khỏi nhóm (số trả lại là 1,03 triệu đồng). Do chưa được tham gia các lớp tập huấn về kỹ năng quản lý chi tiêu, sử dụng vốn vay nên một số thành viên sử dụng vốn vay chưa thật sự hiệu quả, trong quá trình chăn nuôi sản xuất còn gặp rủi ro. Việc triển khai thu tiết kiệm từ mức 10.000 đồng lên 20.000 đồng còn gặp khó khăn. Hiện nay vẫn còn 7 nhóm duy trì đóng tiết kiệm ở mức cũ. Nguồn vốn cấp chưa đáp ứng nhu cầu giải ngân cho nhóm TKTD.

Cộng tác công tư P-PC: Tổ chức 1 hội thảo P-PC với 96 đại biểu tham dự. Phối hợp với cán bộ thị trường và chuỗi giá trị tình rà soát, đánh giá các doanh nghiệp, HTX

hoạt động có hiệu quả trên địa bàn huyện đề đề xuất tham gia Chương trình. 1 hộ kinh doanh đã hoàn thiện hồ sơ đề xuất gửi PCO xem xét trước khi trình Văn phòng IFAD.

9.3. Hợp phần 3: Điều phối Chương trình

Các công việc được giao theo Kế hoạch điều chỉnh gồm: Tổ chức hội thảo 6 tháng và tổng kết năm; thực hiện công tác thông tin tuyên truyền; tập huấn phương pháp đánh giá hiệu quả các hoạt động; tổ chức tham quan học tập. Đến 30/9/2017, các công việc đã thực hiện bao gồm:

Thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016. Xây dựng 15 chuyên trang, chuyên mục và 162 tin, bài, phóng sự phát sóng trên Đài truyền thanh-truyền hình Hà Giang. Phát sóng 178 tin, bài trên sóng truyền thanh của huyện. Đăng 162 tin, bài trên trang thông tin điện tử. Hoàn thành Bộ câu hỏi-đáp về Chương trình giảm nghèo dựa trên phát triển hàng hóa (CPRP) và triển khai tuyên truyền lưu động được 78 buổi tại chợ phiên trên địa bàn 19 xã/thị trấn của huyện. Tổ chức hội nghị tổng kết năm 2016 và giao kế hoạch hoạt động và ngân sách năm 2017 với sự tham dự của 88 đại biểu. Tổ chức hội nghị sơ kết, giao ban quý II/2017 với 82 đại biểu tham gia. Tổ chức tập huấn phương pháp đánh giá hiệu quả các hoạt động cho 53 học viên tham gia.

Đánh giá chung

- Tiến độ thực hiện công việc toàn huyện đạt 66%; tiến độ thực hiện tương đối đạt yêu cầu.

- Tiến độ giải ngân đạt 55,72%. Tỷ lệ giải ngân đạt thấp do một số công việc thực hiện chậm so với Kế hoạch. THT huyện cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhằm đảm bảo triển khai các hoạt động theo kế hoạch đề ra.

9. Huyện Quang Bình

9.1. Hợp phần 1: Xây dựng năng lực phát triển định hướng thị trường

Năm 2017, huyện Quang Bình được giao thực hiện: Xây dựng 4 kế hoạch VCAP; tổ chức 15 lớp tập huấn; xây dựng kế hoạch MoSEDP; tổ chức theo dõi đánh giá ở các thôn.

Đến 30/9/2017 hoàn thành các công việc: 4 kế hoạch VCAP được xây dựng và phê duyệt; tiến độ xây dựng VCAP chậm do chủ đầu tư chậm triển khai thực hiện và thời gian thẩm định kéo dài. Tổ chức 12 lớp tập huấn về các nội dung: Chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu, KTTT, phân tích kinh tế... cho 479 người tham gia. Triển khai thực hiện hợp MoSEDP cấp xã, thôn. Các hoạt động khác tiếp tục được triển khai theo kế hoạch.

9.2. Hợp phần 2: Đầu tư phát triển hàng hóa phù hợp với người nghèo

Quỹ đầu tư cộng đồng (CIF):

- Đối với 6 công trình chuyển tiếp năm 2016: Đã hoàn thành quyết toán.

- Đối với 6 công trình vốn CPRP theo Kế hoạch điều chỉnh năm 2017 (giao ngày 04/7/2017): 4 công trình đang thi công; 1 công trình đang chăm thầu; 1 công trình đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Tiến độ thực hiện các công trình năm 2017 của huyện tương đối tốt.

Tập huấn nâng cao năng lực: Kế hoạch 2017 giao triển khai 7 lớp tập huấn. Đến 30/9/2017, thực hiện được 5 lớp về duy tu bảo dưỡng các công trình, thủ tục đấu thầu công trình XD CB... với 201 học viên.

Đồng tài trợ cho các nhóm cùng sở thích (CIG): Đến 30/9/2017, thành lập mới 23 nhóm (vượt kế hoạch 3 nhóm). 15 nhóm đủ điều kiện tài trợ đã đề nghị PCO cấp

kinh phí. Các nhóm đã được giải ngân sử dụng vốn tương đối hiệu quả và theo hợp đồng tài trợ (Ví dụ: Nhóm nuôi dê sinh sản tại xã Yên Thành sử dụng nguồn vốn tài trợ của Chương trình mua 177 con dê; số dê các hộ có sẵn là 167 con; dê đã đẻ được 171 con. Hiện nhóm đã bán được 46 con dê thịt cho nhà hàng. Tổng đàn dê của nhóm hiện nay là 469 con). Tiến độ thực hiện tương đối tốt.

Thành lập nhóm tiết kiệm tín dụng: Thành lập mới được 12 nhóm TKTD với 117 thành viên (vượt kế hoạch 2 nhóm). Giải ngân 379 triệu đồng cho 61 thành viên. Các nhóm hoạt động tương đối tốt và sử dụng vốn đúng mục đích.

Cộng tác công tư (P-PC): Tổ chức 1 hội thảo P-PC và 1 cuộc hướng dẫn thông tin cho doanh nghiệp/HTX/hộ kinh doanh với sự tham gia của 80 đại biểu. Năm 2017 chưa có doanh nghiệp/hộ kinh doanh nào đáp ứng đủ điều kiện tài trợ P-PC của Chương trình.

9.3. Hợp phần 3: Điều phối Chương trình

Các công việc được giao theo Kế hoạch năm gồm: Tổ chức hội thảo 6 tháng và tổng kết năm; thực hiện công tác thông tin tuyên truyền; tập huấn phương pháp đánh giá hiệu quả các hoạt động; tổ chức tham quan học tập.

Các công việc đã thực hiện bao gồm: Hợp đồng với Đài truyền thanh – truyền hình huyện, thực hiện công tác thông tin tuyên truyền năm 2017. Hoàn thành kiểm toán năm 2016. Các hoạt động khác tiếp tục được triển khai theo kế hoạch

Đánh giá chung

- Tiến độ thực hiện công việc toàn huyện đạt 58%; tỷ lệ hoàn thành công việc đạt thấp do trong 6 tháng cuối năm 2017 huyện được bổ sung thêm 6 công trình.

- Tiến độ giải ngân đạt 59,16% (nguồn CPVN và IFAD). Tỷ lệ giải ngân đạt thấp do một số công việc thực hiện chậm so với Kế hoạch. THT huyện cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhằm đảm bảo triển khai các hoạt động còn lại trong 3 tháng cuối năm theo kế hoạch đề ra.

10. Huyện Hoàng Su Phì

10.1. Hợp phần 1: Xây dựng năng lực phát triển định hướng thị trường

Kế hoạch năm 2017 giao huyện Hoàng Su Phì thực hiện: Xây dựng 8 kế hoạch VCAP; tổ chức 17 lớp tập huấn; xây dựng kế hoạch MoSEDP cấp xã; thực hiện 01 mô hình thử nghiệm.

Đến 30/9/2017, 8 kế hoạch VCAP đã xây dựng xong và đã được thẩm định. Tổ chức được 14 lớp tập huấn về các nội dung: Kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm, KTTT, phân tích kinh tế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi thích ứng với BĐKH, nhân rộng mô hình... cho 672 học viên tham gia. Đang thực hiện trồng thử nghiệm giống đậu xanh DX1 tại thôn Cán Chỉ Dền, xã Tự Nhân với quy mô 1 ha và 25 hộ tham gia; đậu xanh đang trong quá trình theo dõi, chăm sóc và phát triển tốt. Thực hiện đánh giá, lựa chọn các mô hình hiệu quả sẵn có tại địa phương và khảo sát được 7 mô hình tại 6 xã trong và ngoài Chương trình.

10.2. Hợp phần 2: Đầu tư phát triển hàng hóa phù hợp với người nghèo

Quỹ đầu tư cộng đồng (CIF):

- Đối với 13 công trình chuyển tiếp năm 2016: 7 công trình đã quyết toán; 1 công trình hoàn thành nghiệm thu; 1 công trình hoàn thành chưa nghiệm thu; 4 công trình đang thi công. Tiến độ thi công chậm do thời tiết mưa nhiều khó khăn trong việc vận chuyển vật liệu. Một số công trình xây dựng cơ sở hạ tầng chậm tiến độ do thời

tiết bất thuận; một số công trình phải phá vách đá hoặc mở thêm nền đường; công trình xã Sán Sả Hồ và Pờ Ly Ngài chất lượng một số đoạn không đảm bảo (bị nứt, gãy, bong chóc mặt đường) nhưng việc xử lý còn chậm trễ, gây ảnh hưởng không tốt. Công trình xã Sán Sả Hồ còn thiếu 155,0 triệu đồng vốn đối ứng Nông thôn mới.

- Kế hoạch 2017 giao triển khai 16 công trình:

+ 8 công trình vốn NTM: 1 công trình đã ký hợp đồng thi công xây dựng; 1 công trình đã phê duyệt báo cáo KTKT-dự toán; 6 công trình đang lập báo cáo KTKT-dự toán.

+ 8 công trình vốn CPRP: 1 công trình đang thi công; 6 công trình đã ký hợp đồng thi công xây dựng; 1 công trình đã có thư không phản đối của IFAD về kết quả lựa chọn nhà thầu.

Tập huấn nâng cao năng lực: Hoàn thành 21/21 lớp tập huấn theo Kế hoạch giao về các nội dung: Đấu thầu công trình XDCB; quản lý đầu tư xây dựng; quản lý nhóm CIG cho trường nhóm và thư ký nhóm CIG; đào tạo nghề cho thanh niên... với sự tham gia của 1.044 học viên.

Đồng tài trợ cho các nhóm cùng sở thích (CIG): Đến 30/9/2017, giải ngân lần 2 cho 17 nhóm thành lập năm 2016 với tổng số tiền cả 2 đợt là 1.865 triệu đồng. Thành lập mới được 41 nhóm CIG gồm 450 thành viên tham gia. Hiện đã ký hợp đồng tài trợ cho 40 nhóm; tuy nhiên các nhóm chưa được giải ngân do phải chờ nguồn kinh phí cấp từ PCO.

Vốn vay cho các nhóm Tiết kiệm, tín dụng (TKTD): Năm 2017, thành lập mới 4 nhóm TKTD với số thành viên là 47 người, nâng tổng số nhóm thành lập từ đầu Chương trình đến hiện tại là 47 nhóm với tổng số 592 thành viên. Số nhóm đã đóng tiết kiệm là 27 nhóm và đã đóng góp tiết kiệm được số tiền là 22,52 triệu đồng. Năm 2017, đã giải ngân cho 16 thành viên với số tiền là 106 triệu đồng. Hiện tại, 4 thành viên đang có nhu cầu vay, tuy nhiên các thành viên này lại chưa đáp ứng đủ điều kiện vay vốn. Trong quá trình hoạt động nhóm, nhiều thành viên không thường xuyên tham gia sinh hoạt nhóm, đóng tiết kiệm không đủ, thời gian giao dịch tại xã không cố định dẫn đến khó khăn trong việc sắp xếp lịch đi lại cho cán bộ tín dụng. Việc triển khai thu tiền tiết kiệm từ mức 10.000 đồng lên 20.000 đồng vẫn còn gặp khó khăn, nhiều nhóm vẫn duy trì đóng tiết kiệm ở mức cũ.

Cộng tác công tư P-PC: Tổ chức 1 hội thảo P-PC với 75 đại biểu tham dự. 2 hộ kinh doanh nộp hồ sơ đề xuất xin đồng tài trợ P-PC năm 2017; tuy nhiên các hộ này không đáp ứng được các tiêu chí của Chương trình.

Đối với 2 hộ kinh doanh được đồng tài trợ năm 2016, các hộ đã mua sắm máy móc trang thiết bị cần thiết như: Máy sấy, máy xào ống, máy xào gas inox... phục vụ cho sản xuất chè. Đối với hộ kinh doanh Hà Chung: Hộ đã hoàn thiện xưởng và lắp đặt trang thiết bị; đã đi vào hoạt động từ tháng 7/2017. Hộ đã thực hiện sản xuất vụ thứ 3 và thu mua sản phẩm chè tươi của nhân dân trong xã với công suất 1 tấn/ngày (sản lượng thu mua ít là do số lượng chè ít tại vụ thứ 3). Đối với hộ kinh doanh Nông Văn Quang: Đã đầu tư mở rộng nhà xưởng, sản phôi, kho bảo quản, mua máy vò với tổng trị giá đầu tư 800 triệu đồng. Công suất hoạt động chế biến chè từ 200kg chè tươi/ngày tăng lên 1.200kg/ngày. Hộ cũng đã ký hợp đồng hợp tác với 50 hộ trồng chè và thực hiện sản xuất kinh doanh chè vụ 1 với tổng sản lượng là 1 tấn chè xanh và 18 tấn chè sấy. Doanh thu từ sản xuất kinh doanh chè đạt 870 triệu đồng (*giá bán chè xanh: 150.000đ/kg; chè sấy: 40.000 đ/kg*).

10.3. Hợp phần 3: Điều phối Chương trình

Các công việc được giao theo Kế hoạch năm gồm: Tổ chức hội thảo 6 tháng và tổng kết năm; thực hiện công tác thông tin tuyên truyền; khảo sát giữa kỳ; tập huấn phương pháp đánh giá hiệu quả các hoạt động; tổ chức tham quan học tập.

Đến 30/9/2017, đã hợp đồng với Đài truyền thanh – truyền hình huyện, thực hiện công tác thông tin tuyên truyền năm 2017. Hoàn thành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016. Hoàn thành khảo sát giữa kỳ tại 7 cụm thuộc 7 xã Chương trình với tổng số 210 hộ được điều tra khảo sát. Các hoạt động khác tiếp tục được triển khai theo kế hoạch.

Đánh giá chung

- Tiến độ thực hiện công việc toàn huyện đạt 59%; tiến độ thực hiện tương đối chậm.
- Tiến độ giải ngân đạt 28,30% (nguồn CPVN và IFAD). Tiến độ giải ngân rất thấp. Để đảm bảo hoàn thành khối lượng công việc và tỷ lệ giải ngân, THT huyện cần chủ động đôn đốc các chủ đầu tư hoàn thành quyết toán các công trình đã hoàn thành, thi công các công trình và triển khai các hoạt động còn lại theo kế hoạch giao.

11. Kết quả xây dựng các xã điển hình thực hiện Chương trình CPRP

5 xã Chương trình tại 5 huyện đã được lựa chọn để thực hiện gồm: Xã Linh Hồ - Vị Xuyên, xã Đồng Tiến – Bắc Quang, xã Nậm Ty – Hoàng Su Phì, xã Quảng Nguyên – Xín Mần và xã Yên Thành – Quang Bình. Đến 30/9/2017, kết quả thực hiện như sau:

- Tiến độ thực hiện công việc của các xã điển hình đạt từ 37% – 74%. Tiến độ thực hiện công việc xã Đồng Tiến (Bắc Quang) đạt cao nhất; tiến độ thực hiện xã Yên Thành (Quang Bình) đạt thấp nhất do xã mới được bố trí 02 công trình theo kế hoạch điều chỉnh năm 2017. Tỷ lệ giải ngân đạt từ 7,95% - 76,26%. Kết quả giải ngân của các xã chủ yếu thanh toán cho các hoạt động đã hoàn thành năm 2016; giải ngân cho các hoạt động năm 2017 đạt kết quả thấp do các xã vừa được cấp vốn hoặc chưa được cấp vốn; chủ yếu giải ngân cho chi thường xuyên, phụ cấp cho cán bộ.

- Đến 30/9/2017, trung bình các xã hoàn thành từ 16-18 tiêu chí. Các tiêu chí không hoàn thành chủ yếu liên quan đến tiêu chí; Tỷ lệ giải ngân; Giảm tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo, UBND/BQL dự án xã tự thu hút, kết nối thị trường cho người dân; Số hộ nghèo/cận nghèo được liên kết với các doanh nghiệp/HTX/Hộ kinh doanh; Nhóm tiết kiệm tín dụng SCG hoạt động có hiệu quả... Nguyên nhân do tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao do áp dụng thực hiện phân loại hộ nghèo đa chiều; chưa có nhiều mô hình tiêu biểu để nhân rộng; tốc độ tăng trưởng chậm, người dân còn mang tính chông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước. Nguồn vốn từ Chương trình CPRP hỗ trợ cho người dân thông qua nhóm cùng sở thích và mới được giải ngân vào cuối năm 2016, thời gian thực hiện ngắn, chưa đủ thời gian cho thấy hiệu quả kinh tế. Mặt khác, các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất chậm hoàn thành do nhiều nguyên nhân khác nhau.

- So với các xã Chương trình khác, các xã điển hình có một số điểm nổi trội hơn như là: Số nhóm CIG được thành lập và giải ngân cao; Tỷ lệ giảm nghèo (2016) cao hơn; Năng lực của cấp xã đã được cải thiện đáng kể; Các cán bộ trong BQL xã đều có kế hoạch làm việc theo tuần, theo tháng và triển khai thực hiện tương đối tốt. Việc lồng ghép các nguồn lực cũng được thực hiện đồng bộ, không chồng chéo đạt hiệu quả cao.

Khó khăn, tồn tại, vướng mắc: Nguồn vốn nhà nước và Chương trình chưa đáp ứng được nhu cầu; Chưa thu hút được nguồn lực khác trong đầu tư. Phát triển sản xuất

hàng hóa vẫn ở quy mô nhỏ lẻ, sản lượng ít. Cấp xã chưa đề ra được cách làm hiệu quả để thực hiện các tiêu chí, nhất là các tiêu chí có thể huy động nội lực trong nhân dân. Việc phối hợp với các ban ngành, đoàn thể của xã chưa thực sự chặt chẽ và đồng bộ. Trong quá trình triển khai thực hiện còn dần trải, thiếu tập trung nên chưa tạo ra được các mô hình điểm để nhân rộng; Một số Tổ hỗ trợ chưa chú trọng đến việc hỗ trợ thực hiện xã điển hình, thể hiện qua việc báo cáo hàng tháng, quý không đề cập đến nội dung này; bên cạnh đó tư tưởng ỷ lại, chông chờ sự hỗ trợ của nhà nước của một số hộ dân vẫn còn.

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Điểm mạnh:

- Công tác chỉ đạo điều hành:

+ Các đơn vị thực thi từ cấp tỉnh tới huyện, xã đã tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch tiến độ chi tiết và triển khai thực hiện;

+ Cấp ủy và chính quyền huyện, xã đã vào cuộc mạnh mẽ, tích cực chỉ đạo, kiểm tra, huy động các cơ quan chuyên môn tham gia thực hiện Chương trình;

+ Kế hoạch hoạt động và ngân sách năm 2017 được điều chỉnh kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu từ cơ sở;

+ Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên, liên tục tại hiện trường cũng như các kênh báo cáo hàng tuần, tháng; qua đó đã phát hiện, xử lý kịp thời các khó khăn vướng mắc của cơ sở, góp phần đẩy nhanh tiến độ;

+ Nghiệp vụ quản lý tài chính của Chương trình được cải thiện thông qua sử dụng phần mềm ở cấp tỉnh, cấp ứng ngân sách theo kế hoạch và tổng hợp chứng từ, đơn rút vốn kịp thời góp phần đẩy nhanh tiến độ;

+ Một số sáng kiến về cải thiện tiến độ nâng cao hiệu quả các hoạt động TDTK và CIG được triển khai như Hội thảo về TDTK; Hội thi trình bày phương án xin tài trợ “Phương án hay, nhận ngay tài trợ” do PCO đề xuất đã được các cơ quan thực thi thực hiện có kết quả tốt...;

- Nhận thức của người dân về sản xuất hàng hóa đã có nhiều chuyển biến tích cực. Nhiều nhóm CIG đã chủ động, tích cực tìm kiếm, hợp tác với người thu mua sản phẩm. Nhiều nhóm sau khi được tài trợ từ Chương trình đã có sản phẩm bán ra thị trường như: Chè, dê, trâu, bò, lúa, ngô, nấm...;

- Người dân đã tích cực tham gia thực hiện các hoạt động và tham gia kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện, nhiều ý kiến phản ánh của người dân đã giúp cho BQL xã kịp thời khắc phục những hạn chế trong quá trình thực hiện, nhất là trong xây dựng cơ sở hạ tầng cộng đồng;

- Tiến độ thực hiện các công trình cơ sở hạ tầng năm 2017 được cải thiện tương đối trong quý III.

2. Tồn tại, hạn chế:

Tiến độ thực hiện công việc trong 9 tháng đầu năm tương đối chậm, đạt 63% so với kế hoạch giao, cao hơn cùng kỳ năm trước 8%. Tiến độ thực hiện trong quý III/2017 bị chững lại do tháng 7-8 mưa lũ diễn biến phức tạp, dẫn đến việc thi công các công trình bị chậm tiến độ; các đơn vị chậm làm các thủ tục thanh quyết toán cho các hoạt động đã hoàn thành; chất lượng thi công một số đoạn không đảm bảo, có BQL xã đã phải tạm dừng thi công và yêu cầu đơn vị thi công khắc phục; năng lực

một số nhà thầu, kể cả nhà thầu tư vấn còn hạn chế. Việc xử lý các tồn đọng của một số chủ đầu tư và một số UBND huyện chưa quyết liệt, chưa kịp thời.

Đối với các công trình chuyển tiếp năm 2016: Theo kết luận cuộc họp giao ban Quý II năm 2017, giao các chủ đầu tư hoàn thành việc quyết toán, thanh toán các công trình chuyển tiếp năm 2016 xong trước 30/8/2017; nhưng đến 30/9/2017 vẫn còn một số công trình chưa hoàn thành.

Tiến độ triển khai và phê duyệt 2 kế hoạch đầu tư chiến lược phát triển chuỗi giá trị (SIP) Lạc và Lợn thịt chậm; triển khai hoạt động cấp chứng chỉ FSC và cấp chứng chỉ chỉ dẫn địa lý chè hữu cơ chậm...

Tiến độ giải ngân cho các nhóm TKTD chậm, chưa đáp ứng được nhu cầu vay vốn của thành viên. Nguyên nhân do Kế hoạch thành lập nhóm và kế hoạch rút vốn chưa phù hợp, PCO phải ứng vốn trước nhưng việc xây dựng kế hoạch rút vốn, ứng vốn của Hội phụ nữ tỉnh chưa sát nhu cầu thực tế.

Việc đánh giá thẩm định điều kiện giải ngân cho một số nhóm CIG chưa sát thực tế. Một số nhóm đã được giải ngân nhưng chưa đủ điều kiện để tiến hành sản xuất như: một số nhóm dê, lợn chưa có chuồng trại đảm bảo, không có diện tích chăn thả và cỏ cho dê, có hộ được giải ngân không đúng đối tượng (hộ phi nông nghiệp, không có bãi chăn thả, không có lao động, việc tính toán hiệu quả kinh tế trước khi thực hiện còn sơ sài...) dẫn đến hiệu quả hoạt động, kinh tế của một số nhóm CIG chưa cao. Do vậy PCO đã hướng dẫn và yêu cầu các huyện thẩm định lại.

Đối với hợp tác công tư (P-PC): Việc triển khai hoạt động hỗ trợ người dân thông qua doanh nghiệp phát triển sản xuất sau khi được tài trợ của một số doanh nghiệp/HTX/hộ kinh doanh chưa được quan tâm thực hiện theo đúng phương án được tài trợ. Tiến độ triển khai hợp tác P-PC cấp huyện chậm, chưa có giải pháp hiệu quả để thu hút các hộ kinh doanh, HTX.

Phần 2

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 3 THÁNG CUỐI NĂM 2017

A. Mục tiêu

- Tiến độ thực hiện công việc hoàn thành 100%.
- Kết quả giải ngân đạt từ 90% trở lên.
- Các hoạt động triển khai phải đảm bảo chất lượng và hiệu quả đầu tư theo đúng mục tiêu và các kết quả đầu ra của Chương trình.

B. Phương hướng nhiệm vụ

I. Công tác chỉ đạo điều hành

1. Tăng cường việc kiểm tra đôn đốc, giám sát việc thực hiện và hoàn thành các nội dung công việc theo kế hoạch được giao, nhất là các lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng cộng đồng, P-PC và CIG.

2. Các cấp ủy, chính quyền huyện, xã cần phải tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, huy động sự tham gia, đóng góp của người dân theo cam kết. Bám sát kế hoạch tiến độ đã được xây dựng để chỉ đạo sát sao đối với các hoạt động của Chương trình trên địa bàn đang triển khai. Xử lý kịp thời, dứt điểm các tồn tại vướng mắc trong quá trình thực hiện.

3. Các phòng, ban chuyên môn cấp huyện đẩy nhanh tiến độ thẩm định các hồ sơ, tài liệu do BQL trình. Đồng thời tích cực hỗ trợ các xã giải quyết các vướng mắc về mặt chuyên môn, thủ tục hơn nữa.

4. Có giải pháp kiên quyết, tích cực đối với nhà thầu xây lắp cố tình chây ì, kéo dài thời gian thi công và đối với các đơn vị chậm hoàn thiện thủ tục quyết toán công trình, thời gian hoàn thành hồ sơ thiết kế, lập dự toán, báo cáo kinh tế kỹ thuật, hồ sơ mời thầu, đấu thầu công trình.

II. Thực hiện các hợp phần

1. Hợp phần 1: Xây dựng năng lực phát triển định hướng thị trường

1. Ban thực thi Sở NN&PTNT khẩn trương hoàn thành và trình UBND tỉnh phê duyệt 2 Kế hoạch SIP lạc và lợn thịt chậm nhất đến 15/10/2017.

2. Khẩn trương tiến hành khảo sát, tìm hiểu thị trường đối với các chuỗi giá trị ngành hàng tiềm năng của địa phương và các sản phẩm mới theo nhu cầu của thị trường.

3. Tổ chức hội nghị tư vấn hoàn thiện sổ tay MoSEDP và trình UBND tỉnh phê duyệt và áp dụng cho toàn tỉnh trong tháng 11/2017.

2. Hợp phần 2: Đầu tư phát triển hàng hóa phù hợp với người nghèo

4. Tiếp tục triển khai hoạt động liên kết, xúc tiến kết nối thị trường cho nhóm CIG nuôi dê.

5. Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, đảm bảo hoàn thành theo đúng tiến độ đề ra, riêng các công trình chuyển tiếp 2016 phải hoàn thành quyết toán trong tháng 10/2017.

6. Đánh giá thẩm định các đề xuất xin tài trợ của các nhóm CIG để ký hợp đồng và giải ngân tài trợ vốn của chương trình giúp cho các nhóm CIG triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh.

7. Làm tốt công tác tuyên truyền để thành lập thêm các nhóm Tiết kiệm tín dụng, đồng thời giải ngân cho các thành viên có nhu cầu vay vốn. Tiếp tục rà soát nguồn nguồn vốn TDTK từ dự án DPPR và xây dựng phương án lồng ghép các nhóm SCG từ Dự án DPPR vào quỹ WDSF.

8. Thuê tuyển tư vấn thiết kế phần mềm quản lý dư nợ Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển.

9. Đẩy mạnh việc xúc tiến mời gọi danh nghiệp/HTX/Hộ kinh doanh tham gia nộp đề xuất đồng tài trợ cộng tác công tư và tiến hành đánh giá, thẩm định các đề xuất P-PC.

10. PCO tiến hành đánh giá toàn diện các công trình xây dựng đã được đầu tư xây dựng về chất lượng và hiệu quả đầu tư.

3. Hợp phần 3: Điều phối Chương trình

11. Hàng tuần, tháng rà soát tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch hành động thực hiện khuyến nghị của Đoàn Giám sát của IFAD. Kết hợp rà soát, đánh giá tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động và ngân sách năm 2017 đã được các đơn vị xây dựng.

12. Hoàn thiện và tổng hợp kế hoạch hoạt động và ngân sách năm 2018 để trình UBND tỉnh và Nhà tài trợ phê duyệt.

13. Đẩy nhanh tiến độ khảo sát RIMS giữa kỳ trên hiện trường và xong trước 05/12/2017. Nhập liệu xong trong tháng 12/2017.

14. Hoàn thành tổ chức hội nghị theo dõi đánh giá có sự tham gia ở cấp thôn trong tháng 11/2017.

15. Tổ chức đánh giá hiệu quả các hoạt động đã đầu tư từ đầu chương trình và hoàn thành trong tháng 12/2017 để cung cấp thông tin số liệu cho đánh giá giữa kỳ.

16. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về Chương trình.

17. Tổ chức họp tổng kết năm 2017.

18. Tham gia Hội nghị đánh giá thường niên năm 2017 của IFAD.

C. Giải pháp

1. Về kinh phí: Đẩy nhanh tiến độ tập hợp hồ sơ chứng từ và làm đơn rút vốn. Mỗi tháng tổng hợp ít nhất 1 đơn rút vốn, đảm bảo đến tháng 12/2017 rút hết vốn ODA được phân bổ năm 2017 là 105,066 tỷ/116,42 tỷ nhu cầu. Yêu cầu các chủ đầu tư thực hiện đúng theo quy định quản lý tài chính về thời gian hoàn thành và nộp đủ chứng từ thanh toán. Các thủ tục hồ sơ đề nghị cấp kinh phí phải thực hiện theo đúng hướng dẫn của Ban Điều phối tỉnh.

2. Đối với xây dựng cơ sở hạ tầng cộng đồng (CIF): Tiếp tục đôn đốc đơn vị thi công tận dụng thời tiết thuận lợi, tăng thời gian thi công/ngày, bố trí thêm nhân lực, phương tiện. Tăng cường việc giám sát của cộng đồng và giám sát của chủ đầu tư hơn nữa. Đôn đốc các đơn vị có liên quan sớm hoàn thành các thủ tục quyết toán. Kiên quyết xử lý các đơn vị cố tình chây ỳ, kéo dài. Các chủ đầu tư, các THT huyện cần tăng cường việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện và kịp thời xử lý các tồn tại, vướng mắc, xác định rõ trách nhiệm của đơn vị, cá nhân trong từng công việc.

3. Đối với Quỹ đồng tài trợ cạnh tranh cho các nhóm CIG: Tiếp hỗ trợ các nhóm hoạt động theo phương án đã xây dựng, tích cực thúc đẩy việc kết nối với doanh nghiệp/HTX/hộ kinh doanh. Đẩy nhanh tiến độ thẩm định và tài trợ cho các nhóm hơn nữa nhằm đáp ứng thời vụ sản xuất của các nhóm. Đồng thời ngay trong quý IV/2017 tiến hành mời gọi và đánh giá thẩm định xong 75% số nhóm KH của năm 2018 để ngay sau khi kế hoạch được phê duyệt sẽ phê duyệt, ký hợp đồng tài trợ và giải ngân

4. Đối với Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển: Xây dựng kế hoạch cấp ứng vốn chi tiết hàng tháng; Thu hồi vốn đến hạn và giải ngân ngay cho các hộ có nhu cầu. Tiếp tục làm việc với Bộ Tài chính để rút vốn vay lại. Khẩn trương tập huấn cho các nhóm. Sớm hoàn chỉnh kế hoạch huy động nguồn vốn tín dụng tiết kiệm từ Dự án DPRP để cổ phần vào Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển.

5. Đối với Quỹ cộng tác công tư (P-PC): Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng về nguồn quỹ P-PC và phương pháp tiếp cận của Chương trình; các đơn vị và cá nhân có liên quan cần tích cực và chủ động hơn trong việc tiếp xúc trực tiếp với các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh để tìm hiểu, trao đổi và đi đến thỏa thuận. Tích cực hỗ trợ các đơn vị tham gia hoàn thành các hồ sơ thủ tục để ký hợp đồng và giải ngân, phấn đấu triển khai thực hiện ngay sau khi ký hợp đồng P-PC.

5. Về công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá: Một tháng 1 lần, Ban Điều phối tỉnh sẽ thành lập đoàn kiểm tra đánh giá tiến độ triển khai thực hiện Chương trình CPRP ở tất cả 5 huyện nhằm kịp thời phát hiện và tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện. Ngoài ra cán bộ chuyên môn của Ban Điều phối tỉnh sẽ thực hiện việc hỗ trợ hướng dẫn cơ sở theo chuyên đề và lĩnh vực phụ trách.

D. Đề xuất kiến nghị

- Đề nghị UBND tỉnh xem xét bổ sung 11.723 triệu đồng vốn Chương trình Nông thôn mới còn thiếu để lồng ghép đối ứng cho các công trình năm 2016 và 2017 ở các xã, đảm bảo đủ tỷ lệ đối ứng theo Hiệp định tài trợ Chương trình. Trong đó, vốn còn thiếu năm 2016 đề nghị bổ sung là: 6.523 triệu đồng; và năm 2017 là 5.200 triệu đồng.

- Bố trí nguồn vốn sự nghiệp NTM để thực hiện các chuỗi giá trị đã được phê duyệt.

- Đề nghị cho PCO được tham dự hội nghị kết nối Doanh nghiệp sản xuất dược liệu với Doanh nghiệp sản xuất giống dược liệu để tìm kiếm cơ hội kết nối thực hiện chuỗi giá trị dược liệu.

Trên đây là Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hoạt động và Ngân sách 9 tháng năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2017 của Chương trình CPRP, Ban Điều phối Chương trình CPRP tỉnh xin trân trọng báo cáo./.

**BAN ĐIỀU PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CPRP
TỈNH HÀ GIANG**

Phụ biểu 1. Kết quả giải ngân trực tiếp (nguồn vốn IFAD và CPVN) theo chủ đầu tư

TT	Cấp/Tên đơn vị	KH nguồn (CPVN+IFAD) trực tiếp	Kết quả giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (%) trực tiếp
I	I. Cấp tỉnh	28.450,25	13.893,82	48,84
1	PCO	15.218,44	8.718,11	57,29
2	Hội LHPN	6.492,40	3.076,12	47,38
3	KH&ĐT	2.493,42	1.070,84	42,95
4	NN&PTNT	3.630,68	814,58	22,44
5	Hội nông dân	561,44	214,18	
6	TN&MT	53,87	-	-
II	II. Các huyện	107.697,60	2.648,75	8,89
II.1	1. Huyện Vị Xuyên	12.435,50	5.196,84	41,79
6	Tổ hỗ trợ huyện	5.415,55	2.019,24	37,29
7	Xã Cao Bồ	1.857,26	1.284,28	69,15
8	Xã Linh Hồ	1.721,75	136,88	7,95
9	Xã Thuận Hòa	1.923,80	266,97	13,88
10	Xã Thượng Sơn	1.517,13	1.489,47	98,18
II.2	2. Huyện Bắc Quang	16.358,72	11.166,39	68,26
11	Tổ hỗ trợ huyện	6.934,15	3.185,69	45,94
12	Xã Đồng Tiến	2.201,79	1.679,07	76,26
13	Xã Đức Xuân	2.239,85	673,15	30,05
14	Xã Tân Lập	2.372,36	2.328,64	98,16
15	Xã Thượng Bình	2.610,57	3.299,85	126,40
II.3	3. Huyện Quang Bình	19.557,49	11.569,71	59,16
16	Tổ hỗ trợ huyện	5.854,03	2.359,52	40,31
17	Xã Bản Rịa	2.429,11	1.338,24	55,09
18	Xã Nà Khương	3.210,50	2.518,10	78,43
19	Xã Tân Nam	2.863,55	2.077,30	72,54
20	Xã Xuân Minh	3.173,18	2.553,54	80,47
21	Xã Yên Thành	2.027,12	723,00	35,67
II.4	4. Huyện Hoàng Su Phì	30.465,36	8.622,56	28,30
22	Tổ hỗ trợ huyện	9.730,35	3.977,64	40,88
23	Xã Chiến Phố	2.232,25	395,10	17,70
24	Xã Hồ Thầu	2.234,11	957,62	42,86
25	Xã Nậm Ty	3.386,01	860,19	25,40
26	Xã Pồ Lò	2.316,99	534,41	23,06

27	Xã Pờ Ly Ngài	3.210,98	493,93	15,38
28	Xã Sán Sả Hồ	2.720,63	485,45	17,84
29	Xã Tụ Nhân	2.979,89	801,33	26,89
30	Xã Túng Sán	1.654,14	116,90	7,07
II.5	5. Huyện Xín Mần	28.880,53	16.093,25	55,72
31	Tổ hỗ trợ huyện	9.046,44	3.952,10	43,69
32	Xã Bản Díu	1.985,25	1.704,74	85,87
33	Xã Bản Ngò	1.527,64	709,66	46,45
34	Xã Chế Là	2.552,76	2.239,29	87,72
35	Xã Nám Dẩn	2.544,51	1.385,29	54,44
36	Xã Nàn Sìn	2.371,81	686,44	28,94
37	Xã Ngán Chiên	1.229,16	440,16	35,81
38	Xã Quảng Nguyên	3.342,99	2.465,24	73,74
39	Xã Tả Nhiu	1.375,60	1.208,75	87,87
40	Xã Thèn Phàng	2.904,38	1.301,58	44,81
Tổng cộng:		136.147,85	66.542,58	48,88

(Số liệu giải ngân bao gồm một số hoạt động thuộc Kế hoạch 2016, nhưng không nằm trong Kế hoạch 2017)

Phụ biểu 2. Chi tiết tiến độ thực hiện các công trình năm 2016

Tiến độ	Đvt	Tổng	Phân theo huyện					Phân theo nguồn		
			VX	BQ	QB	HSP	XM	CPRP	NTM	NTM+CPRP
CT hoàn thành và đã quyết toán	CT	25	-	3	6	7	9	16	8	1
CT hoàn thành và đã nghiệm thu	CT	4	3	-	-	1	-	1	1	2
CT hoàn thành chưa nghiệm thu	CT	3	2	-	-	1	-	2	1	-
CT đang thi công	CT	8	-	-	-	4	4	6	2	-
Tổng số công trình:		40	5	3	6	13	13	25	12	3

Phụ biểu 3. Chi tiết tiến độ thực hiện các công trình năm 2017

Tiến độ	Đvt	Tổng	Phân theo huyện					Phân theo nguồn		
			VX	BQ	QB	HSP	XM	CPRP	NTM	NTM+CPRP
CT đang thi công	CT	8	3	-	4	1	-	6	2	-
CT đã ký HĐ thi công xây dựng	CT	21	-	3	-	7	11	14	5	2
CT đã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	CT	3	1	1	-	-	1	3	-	-
CT đã có thư KPD của IFAD về kết quả LCNT	CT	2	-	1	-	1	-	2	-	-
CT đang gửi IFAD phê duyệt kết quả	CT	2	1	1	-	-	-	1	-	1
CT đang chấm thầu	CT	1	-	-	1	-	-	1	-	-
CT đã phê duyệt kế hoạch LC nhà thầu	CT	1	-	-	1	-	-	1	-	-
CT đã phê duyệt báo cáo KTKT-DT	CT	3	-	-	-	1	2	-	3	-
CT đang lập báo cáo KTKT-DT	CT	7	1	-	-	6	-	-	7	-
CT chưa lập báo cáo KTKT-DT	CT	5	-	2	-	-	3	-	5	-
Tổng số công trình:		53	6	8	6	16	17	28	22	3